

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH
TẬP 175

QUẢNG LỤC CỦA THIÊN
SƯ HOẰNG TRÍ

SỐ 2001
(QUYỂN 1 -9)

HỘI VĂN HÓA GIÁO DỤC
LINH SƠN ĐÀI BẮC XUẤT BẢN

SỐ 2001

QUẢNG LỤC CỦA THIÊN SƯ HOÀNG TRÍ

*Ngũ lục thượng đường Thiền viện Đại Thánh Phổ Chiếu
ở Tứ châu. Thị giả biên tập thành sách.*

QUYỂN 1

Sư thọ thỉnh ở Trường Lô, đưa sớ lên bảo chúng rằng: Ngôn ngữ đạo đoạn văn tự tánh không, đến đây có thể nói rằng: Cá kình nuốt hết nước biển, để lộ ra nhánh san hô, các vị lại hiểu chăng? Điều ấy có lẽ chưa đúng, lại làm phiền đến người tri âm, vì ta mà nói để phá nghi. Tuyên sớ xong, Sư nhận được pháp y từ tay của Hòa thượng Trường Lô, bèn đem lên trình rằng: Đầu-đà Tây Trúc đợi ông suốt năm, hành giả Đông Sơn nửa đêm truyền thông, vừa đến Đại Dữu lĩnh đầu, cố gắng nhắc lên không nổi, mà nay ở Trường Lô thượng đường hai tay nâng lên dạn dò tương lai, các vị lại biết được tin tức gì trong đó, một mạch liền cảnh đồng việc lớn, trời quang vô ảnh Xuân đầu cây. Bèn chỉ pháp tòa nói rằng: Trăm triệu chưa hưng thịnh, biết phải mượn công nói vị, ảnh hưởng vừa lộ, lại phải mượn vị nói công, các vị lại biết gì về điểm cuối cùng của tướng ấy, bước một bước chân đã vượt qua ngoài phạm Thánh, khắp người không ứ đọng có không công. Liền đến tòa, có vị tăng hỏi: Nhiều lần làm công mệnh còn phiền chim phượng ngậm đến, một tấm lòng thanh thảo bỗng bị một luồng gió mát khuấy động, như đề cao ý Tổ, làm sao trình bày rõ ra? Sư nói: Gió thổi thì cỏ cây nghiêng ngã, nước chảy đến đâu ngòi thành đến đấy. Lại nói rằng: Một tiếng lớn làm chấn động cả trời đất, thiên nhân bốn biển đều được nghe. Sư nói rằng: Cảm

ơn ông đã chứng minh. Lại hỏi rằng: Đây vẫn là ứng thời tiết và nhân duyên, như yên lặng bất động, trí đã soi khắp cả mười phương rộng lớn vô tư, đạo đã đi đến lạc quốc lại làm sao? Sư nói: Tri âm không ở chỗ nêu nhiều lần. Tăng hỏi: Ba đời che giấu tung tích, mà chân giả bỗng không, Bi Trí vừa khởi thì pháp luân liền chuyển, như trong môn gỗ xướng, vì sao được không rơi vào thời nay? Sư nói: Không trả lời ông lời này. Lại hỏi: Như thế thì ngựa ngọc đi trên tuyết về nửa đêm, tất cả không để lộ một chút cơ hội. Sư nói rằng: Lại phải biết quay người trên đường mới được. Lại hỏi rằng: Gà vàng gáy vào canh ba, phượng ngọc đậu vào lúc nửa đêm. Sư nói: Quả thật phải như thế, Sư bèn đặt tên không được, hình dung không được, xưa nay thanh tịnh không bị nhiễm ô, vốn tự viên thành không cần một nhọc tu chứng, nấu tan vạn hữu, đường đường vững vàng điều khiển chân thừa, hòa hợp các duyên, xử xử hiển dương việc ấy. Các nhân giả, ngày nay sơn hà đại địa, cỏ cây rừng rậm đồng thời thành đạo với Giác thượng tọa, một âm thuyết pháp lại chứng minh gì? Giây lát lại nói rằng: Gặp nhau đây biết có tri âm, đâu cần phải gió mát động trời đất. Trình bày xong lại nêu có vị tăng hỏi Tào Sơn: Khi Phật chưa ra đời thì như thế nào? Tào Sơn đáp: Tào Sơn không bằng. Tăng hỏi: Sau khi ra đời như thế nào? Sơn đáp: Không bằng Tào Sơn. Sư nói: Phật và Tào Sơn một hiện một mất có thể nói rằng lấy đầu làm đuôi, lấy đuôi làm đầu, cẩn thận nhìn thì Phật và Tào Sơn trọn không xuất thế, Giác thượng tọa ngày nay không phải bại hoại gia phong, mà còn phải gánh vác đến sự việc, dám hỏi các vị lại nói có riêng sở trường gì? Giây lâu lại nói rằng: Trâu trắng uống cạn nước không nguồn, trời sáng thổi gió luôn qua cửa ngọc, chúng đứng lâu từ phục chỉ trần trọng. Tối hôm ấy tiểu tham dạy chúng rằng: Hộ Minh giáng tích phá tan nhà cửa, Đạt-ma truyền tâm kéo đi cướp chợ, bọn nạp tăng chúng ta vốn là phạm sự, căn bản không thiếu một chút xíu bằng đầu sợi tơ, không ngoài phần một đầu sợi tơ, từ xưa đến nay linh minh rộng suốt, đâu cần người mài cối xay, đâu cần người xử phân, thật là trong không một sợi tơ buộc kiến, ngoài không có cơm canh tụ ruồi, lại là nguyên nhân gì? Điều ấy có lẽ chưa đúng, không tránh khỏi chỉ giải thích cho rõ nghĩa, đối ngoài gia phong khi chưa có điềm, ngựa đen ba canh lên gà ô, mà nay muốn chuyển cơ luân, sát sát trần trần lại là ai. Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi Long Nha rằng mặt trăng không có ánh sáng phản chiếu, khi ngọc thố không có ý làm bạn với trăng thì như thế nào? Nha đáp rằng: Vua Nghiêu, Thuấn còn có hóa ở trong. Sư nói rằng: Chà các thiên đức, Long Nha lão tử, khéo hiểu gặp dịp thì chơi

hòa quang lẫn vào thế tục. Giác thượng tọa ngày nay cũng như thế, lại tướng ủy biết gì? Trời cùng mây trắng sáng, nước hòa trắng sáng mùa Thu, đứng lâu trân trọng.

Ngày kế từ tạ chúng, thăng tòa nói rằng: Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu, cùng gió đi (2.) ngàn dặm, không cách đầu sợi tơ, bỏ hết tình trần, tin tức trong đó, hoa lau trên sông, trắng sáng mùa Thu, chợt xa chúng từ xin hãy trân trọng.

Vào chùa thượng đường nói rằng: Người xưa nói khắp mười phương thế giới là cửa giải thoát, nắm tay kéo không vào, ngày nay Giác thượng tọa, ý muốn rộng thỉnh các vị vào cửa lại có người được vào chẳng? Nếu cũng vào được liền gặp nhau trên pháp đường Phổ Quang, có thể nói là tôn khách hòa hợp, lý sự viên dung, lại làm sao gặp nhau, lại biết chẳng, mạng lưới bảo châu không hướng đến và quay lưng với nhau, ánh sáng mình và người nhất thời soi khắp.

Tối hôm ấy tiểu tham bảo chúng rằng: Pháp tùy pháp hạnh, pháp tràng tùy chỗ mà kiến lập. Hôm qua trên sông Trường Lô mà hôm nay quang trung phổ chiếu, bọn nạp tăng không thể dùng yên lặng, hay nói vội mà suy lường, không thể dùng đến đi mà cầu, từng bước không có tương lai, tâm tâm không xử sở, chỉ được chánh không lập huyền thiên không liên quan đến sự nơi nơi không thấm lọt, mật mật thường hiện tiền mới được. Dám hỏi các vị, xét cho cùng hướng đến chỗ nào gặp Giác thượng tọa? Giây lâu lại nói rằng: Động tối không có ý câu nệ cửa khóa, ngang dọc nào liên quan đến người hai đầu.

Lại nêu Triệu Châu hỏi tăng: Ông từng đến đây chẳng?

Tăng đáp: Từng đến.

Triệu Châu nói: Uống trà đi! Lại hỏi tăng: Từng đến đây chẳng?

Tăng đáp: Không từng đến.

Châu bảo: Uống trà đi!

Sư nói rằng: Đến và không đến, uống trà đều giống nhau, không kẹt và cơ quan, đâu không có mảnh khước, lại không có gia phong rộng rãi, há là theo sóng đuổi theo sóng, chỉ hiềm một nỗi là lựa chọn không có phân sơ, biết được lão Hòa thượng Triệu Châu.

Thượng đường nói rằng: Các thiền đức! Rộng lớn mà tinh lạnh, bốn quang tự chiếu, yên lặng mà thuận theo, đại dụng hiện tiền, ngựa gõ hý gió, không vận bước thời nay, trâu bùn ra biển, vụ Xuân mở kiếp không, các vị lai biệt chẳng? Giây lâu lại nói rằng: Chỗ vấy tay của người ngọc, lại mầu nhiệm ở đường về.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là tông Quy Ngưỡng?

Sư nói: Một nắm đấm nhảy không ra.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Lâm Tế?

Sư đáp: Một cây gậy và một vết sẹo.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Vân Môn?

Sư đáp: Lấy bỏ trước mắt.

Lại hỏi: Thế nào là tông pháp nhãn?

Sư đáp: Sơn hà đại địa, đại địa sơn hà.

Lại hỏi rằng: Thế nào là tông Tào Động?

Sư đáp: Chó đen móng bạc vụn, voi trắng cưỡi côn luân.

Lại hỏi rằng: Chưa biết tông phong của Hòa thượng, lại làm thế nào?

Sư nói rằng: Khi thức nói cho ông nghe, Sư bèn nói rằng: Mây núi bay chậm chậm sông nước mênh mông, chánh không cư vị, thiên không liên quan đến bàng, hiển mà không lộ, ẩn mà càng lộ, vượn hú cây xưa âm thanh nghe sốt ruột, hạc ngụ tùng khô giấc ngủ dài.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lạc Phố, cúng dường trăm ngàn chư Phật, không bằng cúng dường một đạo nhân vô tâm, chưa biết được trăm ngàn chư Phật có lỗi gì, vô tâm đạo nhân có đức gì?

Phố nói: Một mảnh mây trắng giăng ngang miệng hang, bao nhiêu chim bay về đều vì mê tổ.

Sư nói: Huynh đệ tốt trong lòng biện bạch, ngoài lượng tham quan, không có cơ hội tiếp xúc trần cảnh, diệu phần chân chiếu, lại biết chẳng? Tháng tuyết cỏ lau trên sông lạnh tảng sáng gió lao xao, bãi cát tiếng hải âu kêu.

Thượng đường nói rằng: Gió bắc thổi tạo nên sắc lạnh, thích khẩu lưu ân quang, xứ xứ đều gặp nhau, rõ ràng không che giấu, núi sông không cách biệt, cỏ cây đều phô dương, chùa Phật nói chúng sanh nói, lưỡi Tỳ-lô rộng dài. Các thiên đức, tận mười phương thế giới, sơn hà, đại địa, cỏ cây, rừng rậm chỉ là một cái đầu lưỡi của Tỳ-lô-giá-na, các vị có nghe chẳng? Nếu nghe được trong đây vẫn là việc kiến hóa đầu môn, lại nói không rơi vào hóa môn, một câu làm sao nói? Giây lâu lại nói rằng: Quay người theo cha không mục tiêu với lấy mũ hoa không được tên.

Thượng đường nêu rằng: Trước ngày rằm, có miệng nói không được, sau ngày rằm, vô tâm lại tự nhiên, đúng ngày rằm, một câu làm sao nói? Giây lâu lại nói rằng: Mây bao phủ không làm thành chiếc áo, hoa cười không nở mầm.

Thượng đường nói rằng: Vừa phô bày nữa đêm thanh vắng, quế

cung thổ phun sương lạnh, sáng tối lẫn lộn không rõ chỗ ai phân biệt được chỗ thiên, chánh trong đó, cho nên nói: Chánh vị tuy ngay nhưng lại lệch, thiên vị tuy lệch nhưng lại tròn, khi chánh như thế làm sao phân biệt. Giây lát lại nói rằng: Rõ ràng cơ trước song chiếu mắt, đường đường ngoài tượng xuân vạn năm.

Đông chí thượng đường nói rằng: Âm thịnh thì dương ảm, giảng đạo sinh thành, rỗng lặng mà soi, cạnh phân duyên kiến hóa, chỉ được ngẩn lên cúi xuống thuận hóa, ứng tiếp không thiếu. Các vị lại biết chăng? Cảnh tịnh ai nghi ngờ tượng sai khác, tục hư tự ứng hợp đồng âm.

Thượng đường nói rằng: Rõ ràng trăm ngọn cỏ, rõ ràng ý của Tổ sư, đối với họ chưa từng là một, đối với ta chưa từng khác, nếu chỉ ngay đây liền đúng, nhằm thẳng vào đầu, xúc chạm vào chỗ kiên. Nếu nói đây không đúng thì ẩn tránh chỗ nào, cho nên nói, không phải không trái, không thân mà cũng không sợ, ba đời Như Lai đồng tuyên bày ng-hĩa này. dám hỏi các vị, lại nói rốt ráo là nghĩa gì. Giây lát lại nói rằng: Dem đoạn văn dài dưới đây trao đến ngày sau.

Thư đến Trường Lô, thượng đường nêu, linh cơ chưa chuyển, khó nhìn thấy vết xanh trắng, bảo ấn cầm quyền, thâm truyền đạt rộng rãi vị chánh, thiên, tin tức trong bình, cướp ánh sáng xuân bên ngoài, về nơi khác một hơi liền cành phải là đồng thân cộng mệnh, sáng đầu quay nghiêng, trong tối phụ họa, chỉ được cùng gió bay đi ngàn dặm, các vị lại thể hội được chăng? Trăng sáng khắp không trung soi xuống dòng nước lấp lánh, huynh đệ đều đang hợp cùng thuyền.

Thượng đường nói rằng: Cư tịnh mà càng soi sáng, lần lượt chuyển biến mà thường như, thân uốn ngoài hiện tượng ánh sáng, mắt khéo ứng có trong vật, chỉ được đầu đầu không ứ đọng vật vật thuận chân, cho nên nói bằng phần đế mệnh là truyền trì, vạn dặm núi sông bố chánh uy. Lại thế nào là việc bằng phần, có biết chăng. Đêm trăng gà vàng truyền ý sáng, đường cỏ thơm rảo bước gấm mây. Lại nêu Trần Thượng Thư hỏi Tư Phước. Phước thấy đến liền vẽ một vòng tròn. Thư thưa rằng: Đệ tử đến như thế, sớm thì không kẹt vào phương tiện. Lại vẽ một vòng tròn Phước bèn về phương tượng đóng cửa lại. Sư nói: Tư Phước vẽ vòng tròn, Thượng thư nói như thế ... Thượng Thư nói như thế há không phải rơi vào cái gút thòng lọng của Tư Phước rồi ư! Tư Phước liền trở về phương tượng đóng cửa lại chẳng phải là rơi vào thòng lọng của Thượng thư rồi ư. Một đề xuống, một dương lên, một đoạt lấy, một buông thả đều ra một bàn tay, thức tỉnh việc này, lại nói là việc gì? Rùa

lớn uống cạn nước biển xanh, giữ lại được san hô đối trắng sáng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn: Thế nào là Phật hưởng thượng nhân?

Sơn đáp: (3.) Phi Phật.

Sư nói: Động Sơn nói như thế chỉ là đoạn gia phong, không thông được nước đọng, thấy nghe không kịp, vết tâm đều tiêu mất, đến đây lại phải hiểu sự biến đổi ấy khiến người không mệt mỏi, chỉ được rồng xanh thoát cốt, phượng ngọc sanh con, lại làm sao? Nói đạo lý thông biến này, lại biết chăng? Gió mát lùa khắp mái chèo, trăng sáng đuổi theo thuyền đến.

Thượng đường nêu Tắc giám viện ở trong hội của Pháp Nhãn, một hôm Nhãn hỏi: Ông ở đây bao lâu rồi?

Tắc đáp: Con ở đây đã ba năm rồi.

Nhãn hỏi: Ông là hậu sanh, bình thường sao không hỏi việc?

Tắc đáp: Con không dám đối Hòa thượng, từng ở chỗ Thanh Phong được an lạc này.

Nhãn hỏi: Ông nhờ đâu mà nói được an lạc.

Tắc đáp: Từng hỏi thế nào là tự thân người học?

Phong đáp: Đồng tử Bính Đình đến tìm lửa.

Nhãn nói: Nói hay lắm, chỉ e rằng ông không biết.

Tắc nói: Bính Đình thuộc về hỏa, đem hỏa tìm hỏa, đem chính mình tìm chính mình.

Nhãn nói: Chỉ là tình biết mà chưa hiểu, Phật pháp nếu như vậy thì không tồn tại đến ngày nay.

Tắc buồn bực liền đứng dậy ra về, đến giữa đường lại nói rằng: Hòa thượng là một trong năm trăm thiện tri thức, nói mình không đúng, nhất định có chỗ hay đây, bèn quay trở lại sám hối tạ lỗi, liền hỏi rằng: Thế nào là học nhân tự mình?

Nhãn nói: Đồng tử Bính Đình đến cầu lửa.

Tắc ngay nơi lời nói liền đại ngộ.

Sư nói: Trước đến nói như thế lại không hiểu, sau đến cũng nói như thế lại ngộ. Lại nói: Quan Liệt Tử ở đâu? Giác thượng tọa có bài tụng:

Đồng tử Bính Đình đến cầu lửa

Sóng Nam Hải lỗ mũi lớn này

Đầu lưỡi của kiết liêu hiểu được biết là khó

Trực hạ mà nay chiếu được phá

Chiếu mà phá thì chẳng lường công,

Biết ông đã hiểu được xuyên suốt
 Cũng đã từng nằm chung một giường,
 Khiêm hạ thoát hết lưới nghi cũ,
 Bôi ảnh xà ngồi lại một lát.

Thượng đường nêu, tâm không tự tâm mới là tâm, mắt không thấy mắt mới là mắt, đường đường không vết bóng, rõ ràng dứt tư duy, sáng khắp chung quanh, thỏ ôm trăng đêm, chim trả bay ngang qua biển, vầng sáng núi thu, chỉ cần đến tận chỗ sâu xa huyền diệu mới hiểu việc gánh vác. Lại nói, việc gánh vác làm thế nào? Trí không thấu đáo tối kỵ nói năng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Hòa thượng bệnh, có kẻ không bệnh chăng?

Động Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại có đến thăm Hòa thượng không?

Động Sơn đáp: Lão tăng thấy ông ta có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thấy ông ta thì như thế nào?

Động Sơn đáp: Thì không thấy có người bệnh.

Sư nói rằng: Được qua được lại, được lại được qua, ta thấy ông ta có phần, ông ta thấy ta không như vậy, ngay lúc như thế làm thế nào thể hội? Giây lát lại nói: Sương đêm còn dày không thấy đỉnh, gió Xuân còn đó không đâm chồi.

Thượng đường nói rằng: Cơ luân chưa động, ảnh tượng đều quên, không vết có thể tìm, hợp thể với hư không, không nhà có thể ngồi, tận pháp giới để thành thân, sau đỉnh côn lô xem ánh sáng thân, Thuấn nhã phần trước sống động mắt, ngay lúc ấy làm thế nào bước đi? Giây lát lại nói: Khi tay chỉ hư không thì rung chuyển trời đất, đường về ngựa đá ra khỏi lồng tơ.

Thượng đường nói rằng: Do tư duy không thấu đáo, một tấm linh minh, rộng lớn yên tĩnh không nương tựa, mười phương thông suốt, Ma-kiệt bế môn không thuyết pháp, Thiếu Lâm diện bích hỏi tri âm. Nếu là bản sắc nạp tăng thì chưa nêu giai đoạn tiến thủ trước.

Thượng đường nêu, một không phải là hai không thành, ở giữa như vậy độc lập, pháp như vậy mà song hành, nhàn liểu mềm bắt đầu đưa theo sức gió, trên cỏ kim thiêu vết đốt xanh, một điểm linh quang soi khắp trời đất, lại nghi ngờ chỗ nào không rõ ràng. Các thiên đức! Chỗ rõ ràng làm sao thể hội? Trong lúc rối rã thì sờ vào lỗ mũi, khi bận rộn thì thay đổi trông mắt.

Thượng đường nêu: Hoàng các buồng rèm, khó truyền thư nhà, Tử la màn khép, thăm lau trần châu, ngay lúc ấy, thấy nghe có chỗ không tới, nói năng có chỗ không kịp, làm thế nào thông suốt được tin tức này? Giấy lát lại nói: Mộng về đêm, màu sắc tô vào tủa sáng, cười chỉ gia phong Xuân rục rờ.

Thượng nguyên dạy chúng rằng: Nửa đêm ai truyền ngọn đèn vô tận, trên ghế Hoàng Mai có lẽ là Lô Năng, rỗng sáng tự soi chẳng phải sức tâm dạn dò tông lâm rõ việc tăng, có thế giới của Phật dùng ánh sáng làm Phật sự chiếu khắp, ngày nay cũng như thế, lại biết chẳng? Đèn liền cánh phượng đường đường soi sáng, trăng ẩn Nga Mi thấy đầu mặt.

Thượng đường nói: Gió Xuân hiu hiu thổi, mưa Xuân lác đác rơi, một loại thấm ướt rộng khắp mười phương, cam thảo được ngọt, hoàng liên bị đắng, thiên ý khởi từng lâm, dưới mái hiên nhà âm thanh ồn ào cửa sổ. Cổ đức từng nói: Đã không mê bình thường dạy người nam nữ xấu. Đại chúng đã không mê lấy gì dạy trai gái xấu, lại biết chẳng? Xuất thân còn có thể dễ, thoát bỏ thân thể nói lại khó hơn.

Tiểu tham thượng đường nêu, Huyền Sa nói rằng: Lao lung không chịu dừng, kêu gọi không quay lại, cổ Thánh không sắp xếp, đến nay không có chỗ ở, căn cứ vào môn hạ Phổ chiếu, chỉ thành tựu được việc làm bậc vác tám ván. Đến đây lại phải nắm cho chắc, gọi phải quay đầu, thoái vị đón nhau, mượn công gặp nhau, chỉ được đồng thanh tương ứng, nhả hợp cung thương, đồng đạo quên nhau, không phân giai cấp, lại biết chẳng? Cờ trắng đến lập Đông tuyết rơi thì có màu khác nhau, trăng sáng hoa lau không giống loài hoa khác.

Thượng đường nói rằng: Không rơi vào sự tập trung trống rỗng, thể trước bước đi không mê chiếu dụng, trong ồn ào mà phân thân, có thể nói rằng độc lập mà không thay đổi, đi khắp nơi mà không nguy hiểm, lại biết chẳng? Mảy tơ tầm không mắc lên con thoi, văn hoa ngang dọc ý tự khác.

Thượng đường nêu, mãnh liệt khắp trong nước, vô tư như mùa Xuân, đây là duyên sanh của muôn pháp, linh chiếu diệu trong vòng, lìa nhiễm mà thanh tịnh, đây là nơi nghỉ của chúng sanh, chỉ cần chỉ ngọc xuyên qua lỗ kim khâu, kim khâu dẫn chỉ ngọc đi tắt qua mới có thể tham lẫn nhau, trở mình thông hơi, lại biết chẳng? Bảo ấn đương phong diệu, lớp lớp gấm hờ ra.

Thượng đường nêu, pháp giới không một mảy bụi, tâm như trăng tròn, bốn quang soi lại chưa mầm mống trước, mà nay ngay nơi đó rõ

ràng. Rõ ràng như Nam Tuyền hai mươi năm vì sao như vậy, mặt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt thì thành nhậm.

Thượng đường nói rằng: Gốc sáng phá trừ u tối, xem thấy ánh sáng sau đỉnh Côn luân, lạng chiếu bao hàm cả hư không, có mắt trong thân Thuấn Nhã, sợi chỉ câu chưa rơi xuống, tôn quý khó gọi, phải nương vào người nhà thông sự, bày diễn hiệu lệnh của nhà nước, truyền ra lời nói của nhà vua, Xuân quang phát ra vạn dặm, lý mượn việc bên ngoài có thể viên ứng, chỉ được trần trần thấy Phật, sát sát nghe kinh, liền hiện thân tế quan mà vì đó thuyết pháp, muốn tự tay mình tiếp dẫn đến người, lại nói, ngay lúc ấy, làm sao nói đạo lý bên ngoài này, lại biết chăng? Không thấy đạo cứu phong, sắc lệnh khắp thiên (4.) hạ, vua không lưu hành.

Thượng đường nói: Tâm không thể duyên, miệng không thể bàn bạc, chỉ cần lùi bước gánh vác, thực sự kiêng tránh, nhằm thẳng vào đầu, xúc chạm chỗ kiêng, trắng trong gió lạnh bên đò xưa, thuyền đêm rẽ chuyển hồ lưu ly tham.

Thượng đường nói rằng: Nhận đến, oanh đi đều làm Phật sự Quan Âm, hoa đồng cỏ nội đều tuyên dương diệu đức gia phong, người hiểu được chỉ là cười lên âm thanh, bước qua màu sắc, vượt lên trên thấy nghe, mới hợp với người khác. Lại nói: Bước đi của Phổ Hiền lại làm sao? Động dung truyền rộng đường xưa không rơi vào vắng lặng.

Thượng đường nói rằng: Thế càng rộng mà ứng khắp, dụng càng thật vì thường như, cho nên người xưa nói rằng: Núi xanh mây trắng là cha, mây trắng núi xanh là con, mây trắng suốt ngày nương dựa, núi xanh vẫn không hay biết. Đại chúng đã suốt ngày nương tựa vì sao lại không biết, lại biết chăng? Chim rừng tự hót, hoa tự nở, không dính dáng gì đến mỏm đá dưới tòa ngai của thiên nhân. Ngày giỗ của Bồ-tát Đại Thánh, thượng đường niệm hương rằng: Một nén hương này, phụng về ngày viên tịch của Đại Thánh Đẳng Từ Phổ Chiếu Minh Giác Quốc Sư, dụng báo ân huy, trang nghiêm thánh hóa, hướng gì Bồ-tát che chở đạo đồng, ba đời phô bày thể nhất như, sanh linh được giáo hóa, mười phương hiện thân ứng biến, đạo vận lòng từ bình đẳng, trí có thể soi khắp, lực thánh phò trì đến tông xả, chân tâm rộng lớn đến giáo môn, thế cùng chúng sanh đồng viên chủng trí. Bèn đến tòa nhắc nhở chúng rằng: Đấng sanh không sanh, mượn ánh sáng hiện ba mươi sáu ứng thân, nên diệt không diệt, quên chiếu nhiếp trăm ngàn ức thân, chỉ như tuyết đến đi, không động tĩnh, ngay lúc ấy, hương đến chỗ nào để thấy được Bồ-tát Đại Thánh. Giây lát lại nói rằng: Đúng chỗ không ngồi

ngay, thế thì đi hai đầu.

Ngày giỗ Đại Hồng, thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là đích ý của Hồng Sơn?

Sư đáp: Năm xưa nhớ được, mà nay lại quên rồi.

Lại hỏi rằng: Có thể nói là gà vàng ấp trứng ban ngày, thỏ ngọc mang thai đêm?

Sư đáp: Sóng cao ba cấp cá hóa rồng, người ngọc còn tát nước ao đêm. Sư bèn nêu, Động Sơn Vân Nham: Sau trăm năm chợt có người, hỏi xa xôi được cái chân thật của Sư, nói gì với người đó? Vân Nham, giây lát nói rằng: Chỉ là đây. là Sơn đứng suy nghĩ mãi. Nham nói: Giới xà-lê gánh vác việc này cũng rất khó, ông ta sau này cần phải cẩn thận. Sơn bèn từ tạ lui ra. Sau đó vào ngày giỗ của Vân Nham, Động Sơn đến, có một vị chân tăng hỏi: Vân Nham nói “chỉ là đây” mà chưa rõ lại biết có chăng?

Sơn nói: Nếu không biết có, hiểu thế nào nói như thế? Hoặc biết có, đồng ý thế nào nói như thế?

Sư đáp: Tấm lòng của lão bà, chính là đạo nuôi con, thủ đoạn của nạp tăng vẫn là cơ hội cướp cha của người khác, tri ân báo ân, trong câu uyển chuyển có vẻ bằng lòng không bằng lòng, ngoài mức độ thức tỉnh, đây là Động Sơn. Hoặc có người hỏi: Phổ Chiếu từ xa được sự chân thật của Sư, nói gì với người đó? Giây lát lại nói rằng: Tâm không phụ người, mặt không sắc hổ thẹn.

Thượng đường nói rằng: Chiếu và duyên chiếu lẫn lộn không hai, tâm và tâm pháp hòa lẫn không khác, cho nên nói như hạt châu phát sáng, ánh sáng lại tự soi, lại biết chăng? Trăm hoa trên đầu Hòa thượng Nhân, mua hết phong lưu không kệt tiền.

Thượng đường nói rằng: Mây lặng bầu trời bao la phong nhật hòa, thái bình Tiêu, Mục cùng hát ca, nạp tăng no cơm không việc khác, mặt mật cơ tiền nghịch con thoi ngọc, cho nên nói: Trên điện lưu ly Ngọc nữ ném con thoi, trắng sáng trước nhà, người đá vỗ tay, làm thế nào, bước đi được tương ứng như thế? Trong tối rút xương ngang, ngoài sáng ngồi trên đầu lưỡi tham.

Thượng đường nêu, vị muối trong nước, sắc trộn lẫn nhựa xanh, thể nghiệm có căn cứ, lấy đó vô hình, khi dùng thâm lặng, chỗ vắng lặng lại sáng suốt, là bản giác của chư Phật, chính là diệu linh của chúng sanh, rộng lớn ngàn dặm để làm lượng, phá vi trần mà thoát ra. Lễ tẩm Phật, thượng đường nêu, thanh tịnh đầy khắp là nước pháp tánh, chân giác linh minh là thân pháp tánh, đồng nước là thân, mới hiện ra

việc tắm gội, khắp người là nước mới thành tựu duyên ly cấu, ngay lúc ấy làm sao biện bạch? Giấy lát lại nói: Như trong tịnh lưu ly, hiện ra tượng vàng thật.

Thượng đường nêu, máy ngọc nghiêng ngửa, đường tơ đầu con thoi ai phân. Cửa trắng bị mở, quang cảnh trong nước tự khác, gà vàng gáy sáng, thạch nữ chơi Xuân, thản nhiên chim nói không gặp người nơi rộng lớn như vậy mà đi một mình, lại biết không rơi vào ngưng đọng rỗng, quay lại vẫn tốt chăng? Cả đầu tóc bạc lia hang đá, nửa đêm xuyên qua mây vào chợ.

Nêu, Trí thủ tọa lập tăng, thượng đường nói rằng: Ai đem đôi mắt sống động nhìn không kiếp, ta nói tông chi nhiệm Xuân lớn, tài năng lỗi lạc, không giấu được, môn hạ Thanh Nguyên có tướng lân.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Người xưa nói, trước tiên hưởng đến bên kia để gánh vác, lại đến bên đây lau chùi, bên đây lau chùi thì không hỏi, làm sao bên kia ấy gánh vác?

Sư đáp: Chiếu toàn thể không nương tựa, khắp mình không ngăn cách.

Lại hỏi rằng: Như thế thì thuyền mua được cá vẫn tươi, lợi lên tuyệt mua về rượu ngon?

Sư đáp: Đến nơi đây cũng không có cái thanh sắc nhàn rồi này. Sư bèn nói: Sờ tay phía trước vách núi cao vạn nhẫn, mới thấy còn kỳ diệu. Hiện thân ở ngã tư đường mới có thể ứng hiện viên mãn, xoay đầu hữu tình dạo bước bên kia người chết đi trên đường của người sống, lưỡi của người sống trong miệng của người chết, lại biết chăng? Diệu viên không ẩn chiếu, đại dụng không hợp cơ.

Thượng đường nêu, Đức Thượng tòa đến chỗ Tào Sơn, Sơn hỏi: Bồ-tát tại định, gửi được mùi hương tượng qua sông, xuất hiện kinh gì?

Đức đáp: Kinh Niết-bàn.

Sơn hỏi: Nghe trước định hay nghe sau định.

Đức đáp: Hòa thượng lưu.

Sơn nói: Nói tức là giết đạo, chỉ nói được bát thành.

Đức hỏi: Hòa thượng làm thế nào?

Sơn đáp: Nhận lấy dưới bến sông.

Sư nói rằng: Đức Thượng tọa thật đã biết bệnh này, Tào Sơn khéo biết thuốc, nếu biết như thế, có lẽ còn có phần an lạc, việc ấy có lẽ chưa đúng, không tránh khỏi làm thầy thuốc trị ngựa ngựa chết. Lấy việc liên quan để kêu công, đích thực nghe được hương tượng qua sông,

mọi người thể hội.

Thượng đường nói rằng: Lác đác không khác vết bánh xe, thâm thâm cách huyền công, trắng chuyển bờ hoa lau, nước mùa Thu nuốt chửng cả bầu trời, lại biết chăng? Muốn biết đản sanh cha vương tử, hạc bay vút lên bầu trời, ra khỏi lồng bạc.

Thượng đường nói rằng: Pháp pháp không ẩn giấu, dựng đứng lỗ mũi của Văn-thù, bước đi không định hưởng soi suốt gót chân Phổ Hiền, như tướng đại nhân của Tỳ-lô-giá-na, lại làm thế nào? Giây lát lại nói: Đêm yên tĩnh nước lạnh cá không ăn mồi, đầy thuyền rồng chở trăng sáng về.

(5.) Thượng đường nêu, Đức Thế Tôn hỏi Văn-thù rằng: Này Văn-thù! Sao ông không đến nhập môn?

Văn-thù thưa: Bạch Thế Tôn, con không thấy có một pháp ở ngoài môn.

Sư nói: Đại sĩ Văn-thù, bị một câu hỏi của Thích-ca lão tử, luôn bị lạc mất phương hướng, thảo luận không được với môn hộ, lại nói con không thấy có một pháp ở ngoài môn. Huyền Giác nói rằng: Là nói nội môn, hay nói ngoại môn, các vị lại biết chăng? Phần thưởng không cấp cho quân sĩ thời thái bình, tai họa không vào cửa của nhà cẩn thận.

Thượng đường nói rằng: Trăm hài cốt đều tan vỡ, một vật trần trường linh, mây trắng làm cho núi xanh đều xinh đẹp, núi xanh chuyển đường đón mây trắng, không từng chết không từng sống, dây thừng vàng xoắn mũi trâu bùn, nửa đêm kéo ra biển cà y.

Thượng đường nêu, thạch trụ du phương đến chỗ của Động Sơn. Sơn bảo rằng: Có bốn hạng người, một người nói hơn Phật tổ, một bước đi không được, một người thì hành hơn Phật tổ, một câu nói không được, một người nói được làm được, một người nữa thì nói không được làm không được. Thạch Trụ bước ra giữa chúng nói rằng: Một người nói hơn Phật tổ, một bước đi không được chỉ là không có lười không cho phép đi; một người hành hơn Phật tổ, một câu nói không được, chỉ là không có chân không cho phép nói; một người nói được làm được chỉ là nắp hộp tương xứng; một người nói không được làm cũng không được như đoạn mạng rồi mà cầu sống lại. Đây là thạch nữ mang gông mang xích.

Động Sơn nói rằng: Xà-lê phần mình làm thế nào?

Thạch Trụ nói rằng: Thông tất cả phần mình, sáng suốt rực rỡ vắng lặng.

Sơn nói: Chỉ như ánh sáng đẹp soi khắp trên biển lại làm thế nào?

Thạch Trụ đáp: Người huyện gặp nhau, vỗ tay cười ha ha.

Sư nói: Một lời nói khắp mười phương, vạn cuốn đều không được, một bước đi khắp tám phương rộng lớn, bốn ngựa đuổi theo không kịp, chỉ cần người không lười giải thích, người không chân có thể đi mới được. Nói không được hành không được chỉ là không có hơi thở, có chỗ dùng gì? Lại nói: Người huyện gặp nhau, vỗ tay cười ha ha lại làm sao? Giấy lát lại nói: Niệm niệm phan duyên tất cả cảnh, tâm tâm vĩnh đoạn các phân biệt.

Thượng đường nói: Một xương sống sanh ra chư Phật, sanh tức là vô sanh, chuyển đại pháp luân trong vi trần, chuyển vô sở chuyển, chỉ được niệm niệm thấy vật, tướng không khác tức là chân, khắp nơi nghe kinh, không rơi vào tai thì mới vi diệu. Tuy như thế, ánh sáng đầu cửa người rõ việc liền được. Như khách chủ chưa rõ, ảnh tượng chưa đủ thì làm sao bước đi. Giấy lát lại nói: Gió mây chưa phạm ánh sáng, nước mưa hợp cùng mùa Thu.

Ngày Thánh tiết, thượng đường nêu: Xưa nay tôn quý, mượn làm đản sanh, một bước thăm đời đổi, toàn thân hợp thể, căn cứ theo gốc của thái bình, nắm giữ nguyên tố của tạo hóa, tận hư không đồng thọ mà trường linh, đều cùng sáng với nhật nguyệt mà không tối. Một đạo lý dưới gót chân của bậc Thánh, thần ứng vạn cơ. Lại nói: Bước đi của người này làm thế nào? Bình phong ngọc rũ áo y tự thẳng cong, vạn phương giáo hóa hòa hợp vào vô vi.

Thượng đường nói rằng: Bình thường vừa nói nửa câu, có khi cũng cởi bỏ được những dính mắc trời buộc, có chỗ dựa để vượt cát sừ đất. Phần nạp tặng đều là thừa pháp, như nói năng đạo đoạn tâm hành xử diệt, lại làm thế nào? Giấy lát lại nói: Mây trời thâm nửa đêm, trăng sáng ở giữa đỉnh núi.

Thượng đường nói: Tánh giác diệu minh, bản giác minh diệu, ngang bằng với thái hư cùng đạo với vật tình, ứng sắc ứng thanh, tùy nghe tùy nhìn, bước vào ba đời mà chẳng đến đi, lẫn lộn vạn duyên mà không ngay thẳng hay nghiêng đổ, lại biết chẳng? Khi mây càng xuống thấp chim nhận bay ngay, trăng đêm rơi vào chỗ cáo vượn kêu.

Thượng đường nêu, Lý Cao tướng công hỏi Dực Sơn: Thế nào là đạo?

Sơn chỉ lên trời lại chỉ xuống bình nước trong hỏi rằng: Biết chẳng?

Tướng công đáp: Không biết.

Sơn nói: Mây ở trên trời xanh, nước ở trong bình.

Sư nói rằng: Mây ở trên trời xanh nước ở trong bình, mấy người lầm nhận là bàn tinh, Dược Sơn tám chữ chạy âm âm, vừa đến mà nay nói đại hạnh.

Ngày mở lò, thượng đường nói rằng: Tro lạnh phát ra ngọn lửa gia phong cũ thích hợp cho người thọ dụng, áng mây bay đến tận trên lò, khắp mình không công dường như bất đồng. Nhớ lại, Tuyết Phong nói rằng: Ba đời chư Phật đều hướng về ngọn lửa mà chuyển đại pháp luân. Huyền Sa nói: Ngọn lửa vì ba đời chư Phật mà thuyết pháp, ba đời chư Phật lập tức nghe.

Sư nói: Hưởng vào đây thân tâm nhất như, ngoài thân không thừa, nói là nghe, nghe là nói. mới biết trước mắt không có xà-lê, trong đây không có lão tăng, điều ấy có lẽ chưa đúng, than lấy trên đầu lò lửa.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Bình rằng: Thế nào là Đại thừa?

Bình đáp: Giống dây.

Tăng hỏi: Thế nào là Tiểu thừa?

Bình đáp: Quan tiền.

Tăng hỏi: Thế nào là hữu lậu?

Bình đáp: Bờ rào chắn.

Tăng hỏi: Thế nào là vô lậu?

Bình đáp: Cái thìa gỗ.

Sư nói: Nghèo thì nghèo như Phạm Đơn, vụng về thì vụng về như Bàng-đặc, nếu lại không thể chuyển động, không thể thương lượng, không có chỗ đóng đinh như thế, cho nên nói sai một li đi một dặm lại nói cuối cùng làm thế nào? Không thấy nói, đầu đầy cân chùy trụ.

Thượng đường nói: Bệnh của Phật bệnh của pháp, thuốc của Phật thuốc của pháp, bản sắc nạp tăng, đều không nhiễm trước, gập cơm thì mở miệng, muốn đi phải dời chân, tự phải hiện thành, ai có thể tạo tác, có thể nói rằng nói đầy thiên hạ không có lỗi khẩu nghiệp, đi khắp thiên hạ không có oán ác, lại biết chăng? Chớ đem phải trái đến phân biệt với ta, phù sanh bóp méo cũng không liên can đến nhau.

Thượng đường nói: Vạn cơ chấm dứt, ngàn Thánh không rời bỏ, cha mẹ chẳng phải là người thân của ta, chư Phật chẳng phải là đạo của ta, bản sắc nạp tăng, đến đây có một con đường sống, chỉ là sanh diệt không thể dời đổi, sai khác không thể chuyển, bội trần hiệp giác, thì vật khế hợp thân, chư Phật chúng sanh, bản lai bình đẳng. Đại chúng đã bình đẳng, là chư Phật vĩnh viễn được, chúng sanh chưa được như vậy.

Lại nói: Thịt cá sai lầm ở chỗ nào? không cho phép đi đêm, sắp

sáng phải đến.

Mùa Đông, thượng đường, có vị tăng hỏi: Khi một hào chưa động, như thế nào?

Sư đáp: Cần ba vạch liền, Khôn sáu vạch đoạn.

Lại hỏi rằng: Có thể nói là cuốn đất, gió bắc lạnh lùng trở trời, khắp nhà mây phủ mát mẻ?

Sư nói rằng: Chính lúc như thế, ông nói một mặt trời cũng chưa sanh.

Lại nói: Thổ ngọc nằm liền mây, gà vàng hướng về mặt trời gáy.

Sư nói: Sức mùa Xuân không khắp nơi, cây khô cũng trở hoa.

Sư bèn nói rằng: Tông chỉ bàng thông quan trọng, kiệt sức mà chuyển bước, tạo hóa quan hệ với chánh tri bình yên, âm cực thì dương sanh, Xuân duyên dày khắp rừng lạnh, tin ấm áp thâm truyền đến cây khô, chỉ được trăng mọc vào nửa đêm, mây bay núi trống, ngay lúc ấy, trong mộng ánh mắt sống động, cho nên nói, ngay ánh sáng có bóng tối, chớ đem bóng tối gặp nhau, ngay trong bóng tối có ánh sáng, chớ lấy ánh sáng mà nhìn nhau. Sáng tối đều tương đối. Ví như bước trước sau, (6.) lại biết chăng? Hào tượng cổ trên lưng rùa khô, vị cần nương văn mù mờ biến động.

Từ biệt Chùa Đô Giám, thượng đường nói: Nạp tăng phải chăng chỉ là gia phong, ẩn hiện cõi xay vào lẫn lộn, sư tử ném lại toàn bộ về cha, linh dương mang sừng không đồng công, cho nên nói: Động như mây bay, dừng như cốc thần, ngay dụng mà thường tịch lặng, ở chỗ tối mà càng sáng, lại biết chăng? Quả Bồ-đề viên mãn, hoa nở bắt đầu có một thế giới.

Thượng đường nói: Mây lạnh dày đặc, tuyết trắng mênh mông, trên đường dứt bỏ nhiều công việc, nhà mê một sắc, nếu chưa đến mức độ này thì phải cất bước về phía trước, nếu rơi vào công huân này, cần phải quay lại để gặp nhau, việc gặp nhau ấy lại làm sao? Giây lát lại nói rằng: Khấp người không có chỗ phân biệt, nhằm ngay vào đầu không có công ngồi.

Thượng đường nêu, Hòa thượng Thuyền Tử, dặn dò Hiệp Sơn, ông ta sau này chỉ cần chỗ ẩn thân không tung tích, chỗ không tung tích chớ ẩn thân. Ta ở chỗ Dực Sơn ba mươi năm chỉ nói việc này.

Sư nói: Ẩn thân cần phải không có tung tích, Hồ tăng mắt xanh, khó biện bạch. Chỗ không có tung tích chớ ẩn thân, các môn rộng lớn thông hiểu các trần, một mình đến sẽ gọi là bạn bè, trong ồn ào chợt gặp lại cố nhân. Cành liễu ngậm vàng còn sợ lạnh, hoa mai phá tuyết

đã thành mùa Xuân. A Nùng ngàn mắt khắp thân mình, khéo ứng vô phương xứ xứ chân, lại làm sao việc xứ xứ chân ấy? Lại biết chăng? Phụ Tử ở Ích châu, Ngưu Tất ở Hoài châu.

Thượng đường nói rằng: Một điểm trong vòng soi rất nhỏ, chỗ trí không công lại còn biết duyên tư tịch đều không có việc khác, nửa đêm sao bắc đẩu rơi trên sông ngân hà, nếu hướng vào đây nắm được ánh mắt này thì liền chiếu phá được sanh tử. Cho nên người xưa nói vọng dừng thì vắng lặng tự sanh, vắng lặng sanh thì thấy biết tự hiện, thấy biết sanh thì tịch lặng tự diệt, rõ ràng chỉ là chân kiến, lại nói thấy cái gì? Như hạt châu phát ra ánh sáng, ánh sáng lại tự soi.

Ngày tết, thượng đường nói rằng: Gà gỗ báo sáng, gái đá (thạch nữ) ca Xuân, mọi vật đều mới mẻ, mọi người đều lãnh tuổi, môn hạ của Dã lão lại không chịu chúc mừng, đã không chịu chúc mừng thì cũng như cha con Tôn Tân, làm sao không bị đứt huyết mạch. Kim vàng chỉ ngọc, làm sao được tương tục, lại biết chăng? Giấy lát lại nói rằng: Liếc mắt nhìn tuyết rơi trắng trên đỉnh núi, ngẩng đầu Xuân đến đốt vết xanh.

Lại vào viện, thượng đường nói rằng: Thoát khỏi giống như chim thoát ra khỏi lồng, mây nước sẽ cùng đến như cũ, mù mờ giống như khúc nhạc vừa được nghe, lại bị gió thổi sang điệu khác. Lại nói rằng: Đến mà không có chỗ tới, đi không có chỗ đến, bước đi như thế, mười phương bám ông không được, ba cõi chuyển ông không được, xét đến cùng thì rơi vào chỗ nào? lại biết tương ấy chăng? Nền chùa cổ trước thấp, gia phong thanh đạm như xưa.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Trung Quốc sư rằng: Trong giáo lý chỉ thấy hữu tình thành Phật, không thấy vô tình được thọ ký, lại ngàn Phật ở Hiền kiếp, ai là vô tình thành Phật?

Quốc sư đáp: Như khi Hoàng thái tử chưa lãnh ngôi vị, chỉ có một mình thôi, nhưng sau khi lãnh ngôi vị rồi thì cả quốc độ đều thuộc về vua, há có quốc độ lãnh ngôi vị khác ư! Thời nay chỉ có hữu tình được thọ ký thành Phật, mười phương cõi nước đều là thân Phật Giá-na, được như thế lại có vô tình được thọ ký ư!

Sư nói: Phật trong chùa hiện thân khắp nơi, chùa trong Phật, trần trần đều như vậy, lại biết được chăng? Giấy lát lại nói: Sáu nước tự thanh việc rồi bởi, một người riêng lẻ xây nên tăng thái bình.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi ngài Hộ Quốc rằng: Thế nào là bốn sanh cha mẹ?

Hộ Quốc đáp: Đầu không bạc ấy vậy.

Tăng hỏi: Chưa biết lấy gì dâng hiến?

Ngài Hộ Quốc nói: Ân cần không cơm nước, trước nhà không hỏi thân.

Sư nói: Nhà sanh kẻ hở, mắt soi ánh sáng trong, vẫn chưa phải là chỗ an thân lập mệnh của nạp tăng. Lại nói: Cuối cùng làm thế nào? Giây lát lại nói: Canh ba trăng đêm soi vào tổ lạnh, rừng ngọc quý không phải là chỗ trọ của hạc ngàn năm.

Thượng đường nói rằng: Bể chốt cửa trong hư không, ứng xử cơ phong, vừa vắn hợp nhau liền miên không dứt, thí như Thánh vương không vì người châu quanh mà trị, hiền thần ra làm quan chuẩn theo chánh sách mà thi hành, tâm hiệp hai nghi, đức trùm vạn vật, liền có thể thống nhất thiên hạ, họ như người bảo vệ biên cương, đều là việc bổn phận của quan. Các vị thực hiện, lại từng tương ứng như thế chẳng? Giây lát nói: Khéo ẩn thủ trì khối yên tĩnh, ngay mặt trời ấy chịu lộ một chút căn cơ.

Thượng đường nói: Rộng lớn rỗng rang như thế, sáng suốt rõ ràng, linh quang không u tối, trí chiếu soi vô tư, trong đám chiến tranh, nền tảng thái bình là mảnh ruộng đất xưa của chính mình, quay đầu về cõi thanh tịnh, tức là bổn phận gia phong của nạp tăng, lại biết chẳng? Ngõ hẻm không cưỡi ngựa mệnh sắc, quay đầu lại bị rách chiếc áo đơn.

Thượng đường nói: Không thể dùng sắc thấy, không thể dùng âm thành cầu, gió lặng hoa còn rơi, chim kêu núi lại tối tăm, bốn con đường lớn rõ ràng tự sáng, sáu cửa lạnh như Thu, lại ngồi không chỗ nghi ngờ, hình cung nổi lên trong chén.

Thượng đường nói: Một mưa một tạnh, việc ấy rõ ràng, sáu trần rơi ren, thế giới cao ngất, nhất tâm vắng bật, muôn pháp đều bình đẳng, thở được ra hơi là nhờ lỗ mũi của ông, thấy được thấu suốt là nhờ đôi mắt của ông, lại biết chẳng, có duyên không phải là bạn bè của tôi, cặp lông mày vô dụng lại là anh em.

Thượng đường nêu, Động Sơn và Mật Sư bá đạo núi, thấy một con thỏ trắng chạy qua, lại làm cuộc đối thoại như sau: Mật nói: Đẹp thay, thật giống áo trắng bái tướng

Sơn đáp:

Mật hỏi: Ông lại làm thế nào?

Sơn đáp: Nhiều thế hệ trăm anh, tạm thời bị xem thường.

Sư nói: Ngay trong ngày vắn hỏi người, nhà cũ giàu có, anh em thành nhau, Tôn Tân trao đổi với nhau, đột nhiên sáng trên đường mắt không mở, đêm sáng ngoài rèm máy xoay chuyển, cưỡi trâu đội mũ từ

khác lạ đến, trăm lần luyện vàng ròng đều không đổi sắc.

Thượng đường nói rằng: Ánh sáng chuyển về đêm, tự nhiên cây khô cũng trở hoa, đưa tay vào khéo được ruộng hoang không kén chọn cỏ, có thể nói là thế giới như vậy, chúng sanh như vậy, trần trần như vậy, sát sát như vậy, niệm niệm như vậy, ngay lúc ấy, lại không có pháp khác, biết chăng? Máy quay tơ không đeo con thoi trên đầu, văn hoa ngang dọc, ý tự khác.

Thượng đường nói rằng: Chưa có vết trắng xanh đâu liên quan tới ly vi, ngồi đoạn đầu báo hóa thân Phật, không thấy tướng thành trụ hoại, cho nên nói toàn thân buông xuống, mới hiểu sự gánh (7.) vác. Như thế nào là việc gánh vác? Giây lát lại nói: Xuân ở mười châu tất cả loài hoa đều đều tàn, rừng cây san hô mặt trời sáng chói.

Thượng đường nói rằng: Trăng lòng tròn sáng, nghĩa trời sáng suốt, rộng rang trong soi chiếu, soi chiếu trong rộng rang, trên không mọc cành chim mới tỉnh, đầu không bóng cây Xuân không già, áo dơ tạm treo từ giống đến, ra cổng tiện tay bứt lấy cỏ.

Thượng đường nêu, mười sáu khai sĩ trong hội Lăng-nghiêm, nhân lúc tăng tắm, theo thường lệ vào phòng, chợt ngộ nhân nước, đã không sạch trần cũng không sạch thân thể, ở giữa an nhiên, được không chỗ lìa, thế nên, diệu xúc tuyên bố rõ, thành trụ cột của Phật tử.

Sư nói: Tâm không thấy tâm, trước cơ có mắt, nước không rửa sạch nước, ngay nơi đó thông thân. Cho nên nói, tánh nước thật không, tánh không thật là nước, bản nhiên thanh tịnh, rộng khắp pháp giới, như chỗ nói rõ của Diệu xúc, làm sao thể hội, chớ cho người khác tưới nước bẩn, cần phải nóng lạnh tự mình biết.

Nêu, Tông thủ tọa lập tăng. Thượng đường nói rằng: Trong rừng chiêm-đàn trở ra một cảnh, trong nhà Chiên-bạc, cùng phân nửa tòa, chỉ được người gõ vẫy tay, gái đá gặt đầu, chỉ ngọc qua cửa chia làm hai đường rẽ, cẩn thận xem đầu đuôi, kim vàng khâu vá hai cái khóa chặt chẽ, không lộ đầu mũi nhọn. Ngay lúc ấy, lại nói người nào phân biệt được. Giây lát lại nói rằng: Lại biết chăng? Có thể trong hội có con cháu, tự hiểu truyền giữ gia pháp.

Khai mở Thánh tiết Càn Long. Thượng đường nói rằng: Miễn ông quay người, toàn thể kế thừa sự nghiệp của vua cha, đoan nghiêm đứng chung quanh, ứng cơ trao phó công cho bấy tôi, có thể nói là đạo khế hợp, ân lưu bố khắp nước, tự nhiên hóa vô vi, không ra lệnh mà làm, các vị lại biết chăng? Thể của Thánh nhân hợp đạo trời đất, quốc thái dân an, chính là phải thời.

Thượng đường nói rằng: Đánh trống đoạt cờ, thường thường làm việc trong ánh sáng, máy dừng con thoi nghỉ, thường thường ngâm vào nước dơ, như cửa nạp tăng ẩn dưới gót chân, không có tổ cũ chớ ghé vào, cây nguyệt không có vượn hú, tổ mây không có hạc ở, huyền vi và tận loại khó bằng nhau, thiên thủ đại bi khó tìm kiếm.

Ngữ lục thiên viện Phổ Chiếu của Đại Thánh ở Tứ châu (hết).

NGŨ LỤC THIÊN VIỆN
THÁI BÌNH HUNG QUỐC Ở THƯ CHÂU

Thị giả Tông Pháp biên soạn

Sư trở về viện vào ngày hai mươi ba tháng tư niên hiệu Tĩnh Khang thứ hai, thượng đường có vị tăng hỏi: Thế nào là khách trong khách?

Sư đáp: Lộ bản sâu giết người.

Lại hỏi rằng: Thế nào là khách trong chủ?

Đáp: Cưỡi ngựa ra cửa vàng.

Hỏi: Thế nào là chủ trong chủ?

Đáp: Chống tay lên đốc kiếm, ai dám ngang bướng xúc phạm.

Lại hỏi: Hưởng thượng lại có việc chẳng?

Sư đáp: Có.

Hỏi: Thế nào là việc hưởng thượng?

Đáp: Vá chần che đầu muôn sự dứt.

Sư bèn nói: Chà, các thiền đức, gió trăng đầy đầu, dạo đi trong cảnh thật sáng, mây núi trước mặt, ngồi xem nhà trong sạch, phô bày thời xưa thường như, đến nay không thay đổi, quay mình đi theo đường chim bay, đội sừng lẫn lộn thời gian lưu truyền, liền có thể hưng thịnh nước nhà, mới hiểu được Phật sự vẻ vang. Lại nói, làm thế nào thực hiện được tương ứng như thế? Giây lát lại nói: Cây cuộc vàng không động đất, linh miêu ở chỗ sanh, đứng lâu chúng từ xin trần trọng.

Thượng đường nói rằng: Đạo tròn đầy không thiếu, trí ứng không hụt, ánh sáng thông đầu kiếp rộng, bóng soi vào các duyên. Cho nên nói: Trần trần như vậy, sát sát như vậy, niệm niệm như vậy, pháp pháp như vậy, chưa từng có một mảy may thiếu. Các vị lại biết chẳng? Nếu hiểu rõ trong đây thì tất cả đều vô sự, thể dụng đâu ngăn phân hay không phân.

Thượng đường nói rằng: Hóa ngoại cùng đường, người đá chặt trán, kiếp trước gió chuyển, ngọc nữ lắc đầu, tin tức trong đây khó thông, ngay nơi đó đầu mũi nhọn không lộ. Cho nên nói: Động thì bóng hiện, biết thì trần sanh, ngay lúc ấy, làm thế nào thông được tin tức này? Giây lát lại nói: Đêm đến ngựa gỗ qua đầm nước, sợ đánh thức trâu bùn lật xuống thủy triều.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lỗ Tổ: Thế nào là nói lời không nói?

Tổ hỏi lại: Miệng ông ở chỗ nào?

Tăng đáp: Con không có miệng.

Tổ hỏi: Thường ngày ông ăn cơm bằng gì?

Tăng không nói, Tổ liền đánh.

Sư nói rằng: Bước đều thì yên ổn, chỗ nguy hiểm dứt tuyệt lưới nghi, hạnh sâu xa thể vi diệu, tiếp nhau trên đất bằng. Lỡ Tổ ngày thường chỉ biết giữ định, đến lúc này lại được chuyển, bệnh lâu dùng thuốc, thuốc qua cần thầy thuốc nói có thể làm sống lại cánh tay đã gãy. Có hiểu chăng? Chớ nói cửa rỗng ba tầng sóng, mà nay đất liền vô hạn đắm chìm người.

Thượng đường nói: Nguồn gốc sâu xa của tận cùng vạn hóa, được một trụ xứ chân thật, thể không mà hiểu rõ, không liên quan tới căn môn soi khắp mà liên miên, đều siêu vượt tướng trần, chỉ được quang cảnh đều đoạn, tâm pháp cả hai đều quên, tuyệt vời riêng tồn tại, rộng lớn sáng trong, sanh diệt đến đi, không ngã biến đổi, liền có thể ứng duyên vô ngại, lặng chiếu mất công. Cho nên có vị tăng hỏi Đầu Tử rằng: Thế nào là chỗ an lạc của Hòa thượng?

Tử đáp: Cô bé để chỏm bạc đầu tơ.

Sư nói: Các thiền đức, ngay sáng có tối, ngay nơi tối có sáng, trong ồn náo mộng mênh, lặng lẽ im lìm, trong lặng lẽ im lìm biết rõ ràng, lại biết chăng? Giây lát lại nói: Đi đến chỗ sơn cùng thủy tận, lúc ngồi ngắm mây bay.

Thượng đường nêu, Bách Trượng hỏi Quy Sơn: Môi mép yết hầu hợp lại, nói đem một câu đến.

Sơn nói: Lại thỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói rằng: Cha con Đại Hùng rất thông dong, tin tức truyền thông đến kiếp không, con cóc lạnh nằm kêu không tỉnh dậy, phù sơ trắng đơn quế lờ mờ.

Thượng đường nêu, Hiệp Sơn đến chỗ Quy Sơn làm điển tọa, một hôm Quy Sơn hỏi: Hôm nay ăn rau gì?

Hiệp đáp: Hai năm cùng một Xuân.

Quy Sơn nói: Cố gắng tu sự.

Hiệp nói: Rỗng trú trong tổ phụng.

Sư nói: Tôn Tân trao đổi với nhau, cành lá sum sê, xanh trắng chưa có vết, tối sáng lẫn lộn, các vị phân biệt được chăng?

Một lát lại nói: Lệch hay ngay đều không từng lia bản vị, vô sanh liên quan tới nói nhân duyên.

Thượng đường nói: Tâm không chỗ gởi, hình không chỗ nương, chân không chỗ bước, lời không chỗ nói không thể thấy mà gọi là sờ, không thể được mà nghiên ngắm, sum-la ngang bằng dụng ấy, thái hư

đồng với thể ấy, đến tiên đi đạo cũng trong loại ấy, khéo ứng cũng khác trong trần. Cho nên Tổ sư nói: Chân tánh tâm địa tạng, không đầu cũng không đuôi, ứng duyên mà hóa vật, phương tiện gọi là trí, lại thế nào là trí phương tiện ứng duyên (8.) hóa vật, lại biết chăng? Chớ trách vô cớ đến liên tiếp khuyến khích uống rượu, từ khi chia tay sau này ít có cơ hội gặp lại ông.

Thượng đường, có vị tăng hỏi: Thế nào là người đi tới?

Sư đáp: Mây trắng bay vào tận khe núi, núi xanh dựa bầu trời cao.

Lại hỏi rằng: Thế nào là người đi lại?

Sư đáp: Tóc bạc cả đầu rời hang đá, nửa đêm xuyên mây vào thành phố.

Lại hỏi: Thế nào là người không đến không đi?

Sư đáp: Thạch nữ gọi lại mộng ba cõi, người gõ ngòi đoạn sáu môn cơ. Sư bèn nói: Trong câu nói tông thì dễ, trong tông phân tích thì khó, Giây lát lại nói: lại biết chăng? Gà lạnh chưa báo sáng, thấp thoáng người đi qua núi tuyết.

Thượng đường nói: Tuyết theo rồng, gió theo hổ, núi tuyết quả cầu lăn Hòa Sơn đánh trống, đến đây ý không lập huyền, cơ không dừng ngộ, vừa vận tương đương dùng không hết, nói ta nhìn thủng chuyện vui thần múa.

Sư thọ thỉnh về viện Viên Thông Sùng Thắng ở Giang châu, thượng đường giơ gậy lên bảo chúng rằng: Các thiên đức, gậy chống của nhà nạp tăng, yên tĩnh mọi người, tất cả duyên đều không liên quan tới hai đầu, cho nên có thể ứng các biến. Các nhân giả hãy nói, khi ứng các biến, làm thế nào mà thấy, lại biết chăng? Hổ ngòi xồm, rồng cuộn tròn, tư thế chưa nghỉ, bóng mây dáng núi lạnh hưởng về nhau. Trình bày xong lại nêu, Hiệp Sơn dạy chúng rằng: Lão tăng đến đầu đường xưa bố trí một cuộc tuyển chọn này, nếu là một mình tiến đến thì sẽ phóng qua, nếu là người trong đó thì có một đường khác, trước mắt xà-lê không có pháp, ý ở trước mắt, cũng chẳng phải là pháp trước mắt, chẳng phải chỗ được của tai mắt.

Sư nói: Hiệp Sơn có thể nói là mua tiện bán quý, biến sống thành chín, chỉ ở ngay trước mắt, lại biết chăng? Nước men theo bên trúc chảy ra, gió từ trong hoa tỏa ngát hương.

Từ tạ chúng, thượng đường nói: Đến cũng đến như thế, đi cũng đi như thế, mây trắng đưa ta ra khỏi núi, trăng sáng theo người quá độ, trong đó kim chỉ nhỏ bé, không phải bình thường lỗ mãng, có thể nói,

người đi đến nhà, con nhỏ theo cha, thiên viên lẫn lộn, phải biết không mang các duyên, khi quay sang đường rẽ, phải biết thềm dờ một bước, hiểu rõ rành rành, là người về nhà, xanh xanh tối tối là chỗ đến nhà, thời tiết con theo cha, hợp làm sao hội thoại. Giấy lát lại nói rằng: Lô Sơn thảo luận với nhau.

Ngữ lục thiên viên thái bình hưng quốc ở Thư Châu (hết).

**NGŨ LỤC THIÊN VIỆN VIÊN THÔNG SÙNG THẮNG Ở
HUYỆN LÔ SƠN TỈNH GIANG CHÂU**

Thị giả Tông Vinh biên tập

Vào ngày mười tám tháng mười niên hiệu Kiến viên năm đầu, Sư đến thiền viện Đông Lâm khai đường, tri phủ trợ giúp chùa đưa sớ cho Sư, Sư nhận được trình dạy đại chúng rằng: Phải biết ngay nói một vi trần, rộng chứa không ngoài, mới tin đại thiên quyển kinh, xuất từ trong đó, chữ nghĩa rõ ràng sáng sủa, tối kỵ thấy nghe mê mờ, các vị nếu đi thẳng như thế, không nói lải nhải, việc ấy có lẽ chưa đúng, lại phiên nêu lại. Tuyên bày sớ xong, Sư thăng tòa niệm hương rằng: Một nén hương này, cung kính vì chúc mừng rước tới.

Nay Thượng Hoàng đế bệ hạ vạn tuế, vạn tuế vạn vạn tuế.

Phục nguyện: Thánh tâm hợp đạo, được nguồn gốc âm dương tạo hóa, sáng suốt vô tận, bình đẳng chở che lâu thành yên ổn. Kế đó niệm hương rằng: Một nén hương này, phụng vì đại thần chấp chính, lưỡng chế người hầu cận thông phán đại phu, tri phủ giúp chùa, kịp đến tất cả phủ văn võ quan lại, bồng lộc trang nghiêm.

Phục nguyện: Trí soi như trước, thể đồng đạo lâu. Phụng.

Một người mà tất cả thời tiết, muôn vạn vật cho là như mùa Xuân, đến trong an tông miếu làm ngoại hộ pháp môn.

Lại niệm hương khẩn rằng: Đây một nén hương cúng dường Tỳ Châu Đại Hồng Sơn Đệ Tứ Đại Thuần Hòa Thượng, dụng báo đáp ân pháp nhũ. Bền đến ngôi. Trưởng lão ở Đông Lâm bạch: Pháp Diên chúng long tượng, nên quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Chỉ như Đệ nhất nghĩa đế, lại làm sao quán, miên miên mật mật, Phật tổ ở trong đó, không cho dính vào mắt, rõ ràng, thầy trò ở chỗ ấy truyền tâm cho nhau, không thể nghĩa bàn, khó làm cuộc hội thoại, trong chúng không có hướng đến môn đầu hưng hóa gõ xướng chăng?

Tăng hỏi: Ngày xưa Đức Phật ở nước Ba-la-nại, chuyển đại pháp luân, rưới nước cam lộ nhuận khắp quần sanh. Ngày nay Đại Thủ thỉnh Sư, chưa biết có điềm lành gì?

Sư đáp: Gió bắc thổi mưa thành tuyết, ý trời giục mai nở hoa.

Lại hỏi rằng: Một trận mưa khắp cõi hà sa quần sanh vĩnh viễn được hồi sinh?

Sư hỏi: Trong phần của ông lại có thắm nhuần chăng?

Lại hỏi rằng: Trong mưa thấy trăng sáng, trong lửa múc suối nước

trong?

Sư hỏi rằng: Lại đi về đâu?

Lại nói: Phật tổ viên thông cơ thượng đầu, ngựa ngọc hý dưới trăng.

Sư nói: Năm ngày sau gặp lại nhau.

Tăng hỏi: Nam Tuyền có thư, nói với Thù Du rằng: Lý theo sự mà thay đổi, rộng lớn không ngoài, sự được lý dung chứa, vắng lặng chẳng phải trong, chưa biết ý chỉ như thế nào?

Sư đáp: Nước men theo bên trúc chảy ra, gió từ trong hoa tỏa hương thơm ngát.

Lại hỏi rằng: Tác gia Lô Bì vốn phân kiên chùy?

Sư nói: Khen ngợi cũng khen ngợi không kịp.

Sư bèn nói rằng: Từ trên chư Tổ, lấy tâm ấn tâm, đặc biệt không ngoài được một mảy may khen pháp, chỉ cần soi suốt căn nguyên cùng cực ngọn nguồn, được ngôi vậy, nước giáp chân trời, lẫn lộn về mùa Thu, bàng phần vậy. Trăng soi ngân hà, càng soi sáng đêm tối mênh mông, thật là lẫn lộn không được, chủng loại khó giống nhau, dứt công huân không chỗ phân biệt, ở nước sống lâu đến sau vạn hóa, linh nhiên không nguồn gốc, thể tánh duyên ở trước một niệm, kỳ diệu còn có nơi, đến đây có thể nói rằng từ miệng Phật sanh ra, từ pháp hóa sanh, được pháp phần của Phật, bèn chính là pháp theo pháp hành pháp tràng tùy chỗ kiến lập, tức là nhất như ở trong vạn biến, trụ Tam-muội ở trong các trần. Cho nên nói: Bát-nhã ba-la-mật-đa thanh tịnh, hoặc trí nhất thiết trí thanh tịnh, vì không hai, không hai phần, không khác, không đoạn. Các thiền đức lại thể hội được chăng?

Giây lát lại nói: Máy quay tơ không treo trên đầu con thoi, văn hoa ngang dọc ý tự khác (lời cảm ơn không chép).

Lại nêu, Hòa thượng Mục Châu khai đường, thăng tòa liền hỏi: Viện chủ có ở đây chăng?

Tăng chánh đáp rằng: Có.

Lại hỏi: Thủ tọa có ở đây chăng?

Tăng chánh đáp: Có.

Lại hỏi: Duy-na có ở đây chăng?

Tăng chánh đáp: Có.

Châu nói rằng: Ba đoạn khác nhau, thấu về khoa trên, nghĩa khác văn dài, giao ở những ngày tới, liền xuống tòa.

Sư nói: Hòa thượng Mục Châu, chữ thập đã mở ra, hai tay trao gởi, nếu cũng bước về phía trước liền được kiêng tránh ngay trước mặt.

Mục Châu khai đường viên thông, vì các vị kiểm điểm xong rồi vậy. Viên Thông khai đường, các vị hãy nói rốt cuộc làm (9.) thế nào? Gặp nhau sẽ có biết tri âm, cần gì gió mát động trời đất. Trường lão Đông Lâm bạch rằng: Đế quán pháp, pháp vương pháp của Pháp vương như thế nào?

Sư liên xuống tòa.

Sư vào viện thượng đường nói rằng: Khi đi đạp lên tuyết giống như khi đến, đến đi trên đường một sắc mê, khéo quay người, khách là chủ, tông gia chánh kiến trao toàn đề.

Các thiền đức, ba năm trước khách ở nơi đây, Sơn Môn Thâm Hà mời hội ngộ, ngày nay lại đến ứng duyên quét rửa, đều nhờ vào đạo lực của đại chúng che chở, ngày một tiêu khiển.

Các nhân giả! Khi đi không ra khỏi cửa, khi đến không vào cửa, núi mảnh khảnh có xương, mây lơ lửng không chân, về nhà thờ phụng ông bà, xong chuyện trở về con cháu, mây nước thông phương sĩ, hẹn nhau báo ân Phật, như ân của bậc Đại Giác Thế Tôn ngang bằng hư không biến pháp giới, làm sao báo ân? Lại biết chăng? Không Tỏa Tử giấu đầu chơi, gãy chân Đường Nhi ra tay đỡ.

Mùa Đông, thượng đường nói: Luật máu chốt xoay chuyển, vẽ vách hào trong bát quái, dương trong âm tuy sanh mà chưa có hình tượng. Dụng trong tịch, tuy chiếu nhưng càng rỗng rang, đến đây phải luôn cân nhắc việc sinh sát, phải biết động tĩnh. Các vị thế hội được chăng? Giây lát lại nói: Đêm sáng chủ ngoài rèm, không rơi phía thiên chánh.

Thượng đường nêu, trăng lặn trời sáng, tuyết phủ núi lạnh, gió thổi vi vu, mây bay chậm chậm, sương lười rộng dài, không có chỗ rút vào, pháp thân tịnh diệu, không chỗ che phủ, đến đây như thế nào? được đầu mối tương ứng, lại biết chăng? Áo tơi nói lá bán vàng ròng, mấy chỗ gặp nhau gọi không hay.

Nhân mùa tuyết rơi, thượng đường nói: Các thiền đức, cùng mây hiển điểm lành, đại địa lộ ánh sáng. Như gia phong thanh bạch này, giống như thời tiết khô lạnh, vô cùng sáng suốt, ai biết người dẫn lên tuyết mê, một sắc đều ngang nhau, tối kỵ ôm gốc cây tự khốn đốn. Đến đây làm thế nào thực hành, được siêu thoát. Giây lát lại nói: Lại biết chăng? Công đều mất nơi nương tựa là quay người biết rõ đường.

Thượng đường nói: Trong nếu không động thì bên ngoài ắt không loạn, đây là biết tông lâm có hảo hán, nhưng nay biết được không phải là uống phí. Tự mình binh mã cần gì chiến đấu, nhân tâm không sanh, cảnh duyên tự đoạn thể như hư không, không bờ vách. Trời lạnh trăng

sáng trên trung phong, một đoạn ánh sáng rửa sạch si ám. Thượng đường nói: Nạp tăng phải lọc đầu lâu khô, lộ ra oai âm ngoài đời xem, năm tháng không thể dời đổi chỗ, người này chịu cùng mâm với ông.

Ngày tết, thượng đường nói: Sắc lạnh ngàn đỉnh núi, cũng biết nước tuyết mất nhà, xúc xử tiếng hoan hô, đã chúc Xuân gió thổi vào luật, việc ấy nảy sinh không có hình tượng, chỗ ân huệ không nhẹ, phải nói đến hóa vô vi, mới tin đại công không chủ tử. Cho nên nói: Thánh nhân không rộng tâm địa mình, vạn vật đều do ta tạo, lại làm sao thể hội được tương ứng, lại biết chăng? Hàn mai khả ái trong soi tuyết, chưa hiềm dương điệu khéo ca Xuân.

Thượng đường nêu, này các thiền đức tuyết phủ đầy trước ngõ rẽ, chân giẫm trên đất pha-lê, Xuân sanh về lộ, chim trả giấu mình trong cánh, công huân chưa động, cảnh mê một sắc, chỗ kế thừa gia pháp, đạo dứt các lảng giềng. Các vị lại biết chăng? Mưu thần, mãnh tướng nay ở đâu, gió mát vạn dặm chỉ tự biết. Sư ở Đông Lâm, thượng đường nói: Này các thiền đức, chìa khóa đoạn dứt các dòng, tuyết mây cùng màu, phóng đi một đường, trần sát rộng thân giả mượn vị mình công, không ngại tùy phương làm chủ, lại thoa vào tuyết đẹp ngăn ngại gì chỗ xúc chạm là nhà, đầu đầu hòa hợp nhân duyên, vừa vạn hiện thành công án. Cho nên người xưa nói: Tâm rộng khắp mười phương, không ở tất cả chỗ, các vị lại biết chăng? Giấy lát lại nói: Động tối không có ý đóng khóa cửa, ngang dọc liên quan đến người hai đầu.

Thượng đường nói: Sanh sanh tử tử, dấu vết luân hồi không cùng, tịch tịch tĩnh tĩnh, chân chiếu cơ bất muội, mây nương vào núi mà là cha, công trong đây tự về công, trăng trong nước mà làm nhà, ngay nơi đó trụ không chỗ trụ, lia thấy nghe hay biết, có trí, chẳng phải tâm phân biệt, lia đất nước lửa gió có thân chẳng phải tướng hòa hợp. Cho nên nói: Tánh tử đại tự hồi phục, như con được mẹ. Các thiền đức, làm thế nào thực hành tương ứng, lại biết chăng? Trời lạnh, trăng soi sáng nửa đêm, ai cùng soi bóng lạnh với hồ trong. Sư thúc của Bảo Phong thiên hóa, thượng đường nói: Năm lần chín là bốn mươi lăm, gió xuân thổi dứt mưa trước núi, cưỡi mây đi về lại tâm gì, quay lưng lại bỗng bệnh không chỗ tìm, không chỗ tìm biết hay không biết? Ngồi đoạn mười phương lại là ai? Đông Phát-vu-đại Uất-đơn-việt, Tây Cù-da-ni Diêm-phù-đề.

Thượng đường nói: Bóng chuyển trước thể, mây trắng là cha núi xanh, ánh sáng phân sau đỉnh, gió ấm thành xuân cây khô, luôn được tám mặt tinh xảo, mười phương thông suốt, ứng cơ nghi mà hiểu rõ, thuận biến hóa để liên miên. Cho nên người xưa nói: Một câu, nên nói

không nên chiếu, một câu nên chiếu không nên nói, một câu nên nói nên chiếu, một câu không nên nói không nên chiếu. Các thiền đức, làm thế nào biết được viên mãn? Giây lát lại nói: Ngồi lười đầu lưỡi tham hoạt ý, ngoảnh lại lười mũi phân biệt duyên sanh.

Thượng đường nói: Gió không vang tiếng, mưa không vỡ khối, cũng biết mùa Xuân nước xanh như da trời, giành được mùa Xuân núi như than đen, vật đông đảo hễ, ai sinh sản ai tươi tốt, đạo liên miên hễ, tự mua tự bán, nhắc chân tròn diệu mà pháp pháp hàm chứa, vạn tượng đều quán mà tâm tâm dứt đối đãi, nhà nạp tăng phóng ánh sáng lớn được đại tự tại. Kiếp thành, do ngã tương tùy mà thành. Kiếp hoại, do ngã tương tùy mà hoại. Ngồi đoạn càn khôn mà xứng tôn, quay vẫn âm dương mà làm chủ tể, các thiền đức hãy nói tu công đức gì, trụ Tam-muội nào? Ông vừa bước về phía trước, dám nói chẳng phải là cảnh giới chung.

Thượng đường nói: Thanh sắc thấy nghe ồn ào rộng lớn, giống như đứa bé khi đấu bách thảo, hai nhà đưa ra một cách, gặp nhau không nói gật đầu cười, buồn cười, buồn cười, mọi người đều nói: Hương Ngộ đánh trúc tiếng vang mà minh tâm, linh vân thấy hoa đào mà ngộ đạo, lại đứng đắn chẳng? Ngay lúc ấy, đến thì không bảo, mà nay bảo thì không đến.

(10.) Tiết khai mở Càn Long, thượng đường nói: Các thiền đức, mây gấm đón mặt trời, điện ngọc truyền xuân, ánh sáng lành hiện ở nhà tôn quý, điềm lành ứng việc dẫn sanh, vạn xe bảy báu, gần gũi cha con kế thừa nhau, cứu trùng một người, lại cùng anh em hòa hợp, các vị lại biết chẳng? Giây lát lại nói: Hồ lớn gió ấm khắp viêm đức, hy hòa thiều nhật tẩy hàn tư.

Trưởng lão Thiên Trì đến, thượng đường nói: Rỗng tâm có thể làm, mây trắng bay lên ngọn nguồn cột đá, có ứng không trái ngược trắng sáng in trên mặt nước Thiên Trì, nhân duyên là việc tình cờ, cảm ứng đạo giao, có lúc am cỏ chằng chịt trên đỉnh Cô phong, quả Phật mắng Tổ. Có khi xuống đỉnh Diệu cao, núi khác hoặc gặp nhau, các vị lại biết chẳng? Không ở chánh vị phải đến từ bên cạnh, như vàng thật này trải qua trăm lần luyện.

Ngày mừng tám tháng tư, thượng đường nói: Màu lưu ly xanh biếc nước trong sáng, thân sáng sắc vàng đá trong suốt, tẩy tịnh mới biết không bị bẩn, Thích-ca lão tử dẫn sanh lúc này, nếu cũng thực hiện như thế thì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại dẫn sanh lúc nào, lúc nào tắm rửa, việc ấy chưa đúng, sai lầm rồi vậy, không chỉ hai ngàn không trăm

tám mươi (2080) năm, sao những ba đời sáu mươi kiếp.

Tiết Càn Long, thượng đường nói: Thân tôn quý trong địa vị tôn quý, liên miên không dứt chuyển kim luân, sát trần thọ lượng không cùng, đây là chỉ nhân cũ của trời đất.

Khai mở tiết Thiên Thân, thượng đường nói: Thể đồng thọ với trời đất, thì không biến đổi không chìm, dụng cùng soi chiếu với nhật nguyệt, thì không tối không thiếu, theo địa vị tôn quý ngồi đoạn mười phương, mượn duyên dẫn sanh, ân huân vạn hối, các vị lại biết chỗ tác dụng của người này chăng? Giây lát lại nói: Kim luân tổng nhiếp tứ thiên hạ, vạn tượng tròn thâu trong một ấn.

Thượng đường nói: Nửa tháng năm nhà nông bận rộn, xa hạt ruộng tâm thì mùa Thu thành cơm, lại nói lúa chín không đến sân, thiên hòa tử, một thân rõ một thân, hai mắt đối hai mắt, trong đây tơ tóc đầu không kể hở, con cáo nước bọt kết lại nghi gì, ngồi lại trong mâm cung rơi vào chén.

Tiết Thiên Thân, thượng đường nói: Điềm lành phủ trùm mây gấm, phải biết ngày dẫn sanh của Thánh chủ, quý trọng trao cho kim luân, lại kế thừa địa vị tối cao của vua cha, đó là tôn quý, chịu đọa hai ba, đó là thọ lượng, số vượt hơn muôn ức, trời đất hợp đức, nhật nguyệt cùng phát sáng, nhiếp cõi nước mười phương thành một nhà, xem chúng sanh bốn biển như con đở, thì mới co duỗi vô ngại, dù đoạt tự do thuận theo đại đạo mà vô vi, ứng hợp quần cơ mà không sai lầm, các vị có biết chăng? Ba đời mà đến tuân theo Thánh hóa, bát huyền trở đi gọi tẩm thuần nhân.

Sư đến ngày mừng ba tháng sáu đi khỏi viện, từ biệt chúng thượng đường nói rằng: Nạp tăng đi thì dáng như mây nước, tình cờ rơi vào sự lôi kéo để leo lên, xuất hiện đúng thời. Ngày nay lại trở về khe rũng, được thuận tiện biết rõ được thuận tiện. Các thiền đức, lại làm thế nào thì được chỗ thuận tiện. Giây lát nói: Từ nay thường chuyên việc của mình là quay lại không làm buồn người khác.

Ngữ lục Viên Thông ở Giang châu (hết)

NGŨ LỤC THIÊN VIỆN NĂNG NHÂN Ở GIANG CHÂU

Thị giả Pháp Trìng biên tập

Sư đến ngày mười ba tháng sáu niên hiệu Kiến Viêm thứ hai vào viện. Thượng đường nói rằng: Một trần nổi dậy thấu cả đại địa, một đóa hoa nở khắp thiên hạ là mùa xuân. Nạp tăng bất thường phải như thế mới được, liền chính là tất cả thời, tất cả xứ, nhậm vận tự tại ứng dụng không có hiệu quả. Các vị biết chăng? Gió thổi cỏ nằm, nước chảy đến đâu ngòi rãnh thành đến đấy.

Thượng đường nói: Nay các thiền đức, niệm hết thì trí sáng, bình ngọc dẫn bước, thần rộng thì soi xa, gương báu thì chứa nhiều ánh sáng, ứng vạn hóa mà không thích hợp, không rơi vào các số, nhắc chân sáng suốt mà riêng soi, không ngoài trần khác, lại làm sao, thực hiện được tương ứng như thế. Giây lát nói: Chim trả đập đổ nước mưa trên lá sen, chim loan đội thùng sương mù nơi rừng trúc. Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn: Khi bốn núi gần sát nhau là như thế nào?

Sơn đáp: Lão tăng trước đây ít hôm, cũng từng qua lại dưới rèm phòng người ta.

Tăng hỏi: Ngoái lại hay không ngoái lại?

Sơn đáp: Không ngoái lại.

Tăng hỏi: Chưa biết dạy ông đi đến chỗ nào?

Sơn nói: Đi trong vùng đất đã khai hoang. Vị tăng ấy trân trọng liền nhập diệt. Sơn dùng gậy chỉ nói rằng: Xà-lê chỉ biết đi như thế, không biết đến như thế.

Sư nói rằng: Chỉ biết đi như thế, loài chim ở sa mạc ban đêm trú ngụ ở cây thương châu. Không biết đến như thế, Thạch Dẫn luôn qua rêu đường xưa, các vị lại biết được chăng? Chớ nói cá còn cá voi không có vây cánh, ngày nay đích thân theo đường chim bay trở về.

Thượng đường nói: Tí tách gió tây, hơi kiếm nổi lên, trời xa nước đồng cùng một mùa thu, nạp tăng nghỉ được thời tiết này, ngòi chiếu ánh sáng lạnh trong không lưu chảy. Các thiền đức, Tổ sư nói: Tâm tùy muôn cánh chuyển, chỗ chuyển thật có thể lặng lẽ, lại thế nào là chỗ chuyển? Biết chăng? Biết nhà Báo Sơn sáu cửa sáng, phải biết cây mây một tiếng gà gáy.

Lâm trưởng lão ở Thiên Ninh tỉnh Chân châu hạ pháp ban thủ. Sư thượng đường nói rằng: Năm lá một hoa, không phải là sức xuân bình thường. Mười phương một sắc, đâu từng có chủ ý trang nghiêm, chuyển bộ máy trên đất lưu ly, trắng sáng trước nhà đời bước, ngay lúc ấy,

con có còn công của cha, trò có hợp đạo của thầy, các vị lại biết được chẳng? Giây lát nói: Lồng ngọc thả ra hạc ngàn năm, khéo phân tích khi đời bước đầu tiên.

Tiến đạo sĩ thỉnh, thượng đường nói: Mơ mơ màng màng trong đó có vật, thăm thăm mênh mông trong đó có chất tinh túy, chất tinh túy trong đó thì không có hình dáng, vật trong đó thì không có tên, ứng phần thịnh mà thường tịch, chiếu không kiếp mà riêng hiệu nghiệm, ngộ thì cõi cõi thấy Phật, chứng thì trần trần xuất hiện kinh, cửa ngõ mở rộng, cũng chia làm ba giáo, thân tâm hẹp nhỏ cũng hạn cuộc thành Nhị thừa, cảnh chân vô cùng vô tận khéo quán sâu rộng, đại phương không ngoài độc lập đi khắp nơi, các vị lại biết chẳng? Giây lát nói: Rỗng như hang, thần uẩn không chết, đạo trước tiên giống như trời tự sống lâu.

Thượng đường nêu, Định thượng tọa đến tham kiến Lâm Tế và hỏi rằng: Thế nào là đại ý đích thực của Phật pháp?

Lâm Tế bước xuống giường thiền tát cho một cái, Định đứng suy nghĩ mãi. Tăng đứng bên cạnh nói: Định thượng tọa, sao không lễ bái! Định mới lễ bái hoá nhiên đại ngộ.

Sư nói rằng: Hoàng Bá truyền đến, Lâm Tế dùng, Định thượng tọa chạm vào cửa quay, rộng lớn một niệm quên duyên, lạng bật mười phương vô ký, hiện tiền không cần sắp xếp, ngay nơi đó nhọc nhằn gì dự tính, chỗ không phong lưu cũng phong lưu, khi có chí khí thêm chí khí.

Thượng đường nêu, Động Sơn nói rằng: Đầu mùa Thu cuối mùa Hạ, hoặc Đông hoặc Tây, chỉ cần đi đến nơi vạn dặm không mọc một cọng cỏ. Giây lát lại nói: Như vạn dặm chỗ không có một cọng cỏ lại làm sao đi? Sau này tăng nêu lên hỏi Thạch Sương, Sư nói rằng: Ra cửa liền là cỏ. Minh An nói: Dù là không bước ra khỏi cửa cũng là cỏ đầy tràn mặt đất.

Sư nói rằng: Ra cửa là cỏ, trải qua thời gian xanh tươi rậm rạp, lá vàng rơi biết mùa Thu đến, rơi vào chỗ tối đen, đến đây phải thể chuyển linh cơ, chỗ ẩn chưa thành văn mới được, lại xét cùng chẳng? Giây lát lại nói: Nước trong trai mang thai, tầng mây xanh rông rút cốt.

Ngữ lục thiền viện Năng Nhân tỉnh Giang châu (hết).

**NGŨ LỤC THIÊN VIỆN SÙNG PHƯỚC
HUYỆN TRƯỜNG LÔ TỈNH CHÂN CHÂU**

Thị giả Tông Tín biên tập.

Đến ngày rằm tháng chín niên hiệu Kiến Viêm thứ hai, Sư vào viện, thượng đường nói rằng: Lúc như thế, chỗ như thế, đi như thế, lúc như thế, chỗ như thế, đến như thế, người đến cũng ở trong nối liền đến nhà, người đi cũng mượn phần đường bên cạnh, trăng sáng trải khắp mặt sông, cỏ lau tuyết soi đầu ngõ, rõ ràng chỉ là một người, uyển chuyển trở về chốn cũ. Các thiền đức, bản sắc cứng rắn được là ruộng đất, lại phải biết có công huân đến cùng khi hoàn toàn thành tựu thì thoát bỏ toàn thân, Tổ sư kế thừa nhau, cùng một sắc màu, sau gánh vác sự nghiệp, các vị lại biết chăng? Giây lát lại nói: Máy chuyển bánh xe ngọc trời đất yên lặng, khéo hợp bảo ấn ngay lúc gió.

Sư vào ngày hai mươi chín tháng chín, đến chùa Thiên Ninh ở châu này khai đường, phát vận người học nội các, dâng sớ cho Sư, Sư tiếp sớ giây lát nói rằng: Thiện Tài Di-lặc, gặp nhau có duyên khảy móng tay, cư sĩ Văn-thù, đối đáp đến chỗ quên lời, khéo khéo hợp ở trong đây, lại tri âm ngoài phương khác cũng ứng đến nay chính là phải thời, sẽ cùng trùng tuyên nghĩa này, tuyên sớ xong, học sĩ Tri Phủ, dâng sớ cho Sư, Sư tiếp sớ lại nói rằng: Tùy hô mà ứng, hang rồng có âm thanh vô tận, đối hình tượng mà lộ ra, gương tròn thì có sự soi chiếu không riêng, suy nghĩ giống nhau, pháp pháp hiện thành, việc ấy có lẽ chưa đáng lại phiền nêu lại, tuyên sớ xong, Sư thăng tòa niệm hương rằng: Đây một nén hương, cung kính vì, nay dâng hoàng đế bệ hạ vạn tuế, vạn tuế vạn tuế. Phục nguyện: Trời đất chứa đựng trong tâm Thánh, nhật nguyệt trợ giúp ở trong đức sáng, nền tảng vua miên viễn, không thể cùng tận số lượng, thể chí hóa mệnh mông, thí vật vật ở thật thà nhân hậu.

Kế đến niệm hương rằng: Một nén hương này phụng vì đại thần chấp chính, hai chế người hầu cận các học phát vận, học sĩ tri phủ, thông phán, quan giúp việc văn võ quan lại toàn phải đều nguyện phụng thờ tổ quốc một cách trung thành, khen ngợi đại nghiệp của một người, chuyên tâm du đạo, thể công đầu vạn hối, phước tuệ sáng suốt trang nghiêm, tuổi thọ dài lâu, lấy ân cha mẹ mà cho bá tánh, dùng lời dặn dò của Phật tổ để hộ tòng lâm.

Lại niệm hương rằng: Một nén hương này là tin tức truyền tông của Tổ sư, chính là lúc lấy mẫu mực của nạp tặng, mấy lần nêu hình như cho người, đây thật là chỗ không quên được, cúng dường Thuần Hòa

thượng đời thứ tư, núi Đại hồng tỉnh Tỳ châu, dùng báo đáp ân pháp nhủ, bèn đến tòa ngồi. Trưởng lão Thiên Ninh bạch rằng: Chúng long tượng Pháp Diên, phải quán Đệ nhất nghĩa.

Sư nói: Nếu luận Đệ nhất nghĩa đế, lại làm thế nào quán? Quy ngưỡng tông của các Thánh mà làm thầy, tâm truyền của nạp tặng mà làm Tổ, ở ngoài giáo hóa mệnh mang, ra khỏi đường trước nhỏ bé không hình không tên, khó nghĩ khó bàn, đến đây phải biết có thời tiết kiến hóa gỗ xương đầu ngõ. Trong chúng chẳng có nạp tặng biết việc chăng? Bước ra gặp nhau. Lúc bấy giờ có vị tăng hỏi: Vừa dịp số phát vận nói, kềm búa trong tay, cần phải có mưa pháp chan hòa, ngay lúc ấy, nguyện thấy phương tiện của tác gia.

Sư nói rằng: Nửa đêm quạ con đầu đội tuyết, trời sáng thẳng cam ôm đầu về.

Lại nói: Bảo ấn làm gió mát, lớp lớp như gấm thêu.

Sư nói: Trời sáng cùng mây trắng, nước chảy hòa trăng sáng.

Lại hỏi: May gặp vì sao sáng trên chiếu, vận đẹp linh quang cơ bậc nhất.

Sư nói: Ông nay chỉ hỏi cơ thứ mấy?

Lại nói: Sương rừng phượng ngọc sanh con, trăng soi ngoài cửa gà vàng gáy sáng.

Sư nói: Chỉ cần như thế.

Tăng hỏi: Ngày xưa hưng hóa đạo, ta gặp người thì không ra, ra thì vì người.

Tam Thánh nói: Ta gặp người thì ra, ra thì không vì người, chưa rõ hai vị tôn túc có chỗ trái nhau chăng?

Sư nói: Ráng trời và thiên nga cùng bay, nước mùa Thu và bầu trời một màu, lại nói, như thế thì mùa Xuân có hoa lan, mùa Thu có hoa cúc mỗi thứ tự tỏa hương.

Sư nói: Lại đi như thế.

Lại nói: Dám hỏi Hòa thượng lại vì người ra hay không làm người ra?

Sư nói: Động về mặt rẽ đường xưa, không rơi vào cơ lạng ngắt.

Lại nói: Ngặt vì rộng sanh không hiểu, ngồi trong hang núi, sinh được hoa trời đến động đất.

Sư nói: Ngày nay gặp người kiếm điểm.

Lại hỏi: Còn cho phép người học chú thích dưới đây chăng?

Sư nói: Cho phép.

Lại hỏi: Cắt đứt chỉ năm màu dưới chân, lấy lại đài xuống ngựa

ở Trường Lô?

Sư đáp: Không chỗ dưới chân ông. Sư bèn nói rằng: Thích-ca xuất thế, vì vọng tưởng mê say che lấp của chúng sanh mà nói các loại pháp. Đạt-ma Tây lai vì đạt tới việc hiện thành viên mãn mà truyền một tâm, nói các loại pháp vậy. Dùng nêm đánh bật nêm, truyền mật mật tâm, dùng thẻ hợp thẻ. Các nhân giả, một khoảng ánh sáng, ánh trắng rực rỡ ngậm sương đêm, một bình không khí trong lành, nước nặng trĩu và trời thu, không mà không không rộng lớn tự soi, có mà không có, trong vắt như cò, pháp thân tròn đầy, mà không đến đi, mọi vật khó thoát ra ngoài nó. Phật nhãn thấy suốt mà cùng khác, trần trần đều vào trong đó. Cho nên người xưa nói: Sum-la và vạn tượng, một pháp đã ẩn, nếu biết được như thế, mới biết tất cả chỗ đều là bản thân của ông, tất cả chỗ đều là ánh sáng của ông, tất cả chỗ là đạo tràng của ông, tất cả chỗ là việc làm Phật của ông. Tuy như thế, hãy nói, ánh sáng đều mất, lại làm sao biết? Giây lát lại nói: Ngựa ngọc bằng tuyết đi về nửa đêm, linh dương mang sừng trắng lạng về hướng tây, trình bày xong lại nêu: Bảo Thọ khai đường Tam Thánh cử ra một vị tăng, Bảo Thọ liền đánh. Tam Thánh nói rằng: Vì người như thế lại làm mù mắt người trong cả thành Trấn Châu, Bảo Thọ liền xuống tòa.

Sư nói rằng: Khách thiền gặp nhau, tự có cái hay về trau chuốt, chỗ làm của tác gia vốn không có vết dao búa, hãy nói ngay lúc ấy làm thế nào? Lại biết chăng? Ảnh thảo làm yếu bản sắc người ngăn dòng cơ đối người đang làm.

Trưởng lão Thiên Ninh bạch rằng: Quán chắc pháp của Pháp vương, pháp của Pháp vương như vậy. Sư liền xuống tòa.

Thượng đường nói rằng: Sáu cửa không đóng, theo dạy vạn pháp, thông đồng, bốn con đường lớn không có một vết chân, phải chăng không nhận một trần, cho nên nói mắt thấy sắc giống mù lừa v.v... tai nghe tiếng giống như tiếng vang, liền có thể ngủ say trong thanh sắc, ngồi nằm trong thanh sắc lại biết được chăng? Tâm có mặt cùng khắp mười phương, không có trong tất cả chỗ.

Sơn đáp: Một cọng cỏ tranh sau khi cháy.

Sư nói: Rỗng mà linh không mà kỳ diệu, một điểm quang minh bèn sinh ra máu chốt của Phật, rộng suốt mười phương, là sào huyệt của Thánh phàm, lại biết chăng? Giây lát lại nói: Có thể than thở ngày xưa dung nhan như ngọc, chẳng khen lúc về mái tóc pha sương.

Thượng đường nói rằng: Mặt trời soi ban ngày, trăng chiếu ban đêm, trời trong mà cao, đất dày mà thấp, không phải chỗ của ta là công

lớn, không thể trốn là chí hóa, nêu lên củ cải ở Trấn Châu, đáp lại giá gạo ở Lô, Lăng, a lỗ lạc kể Tát-bà-ha, làm người tốt nên biết lễ.

Thượng đường nói: Độc lập không thay đổi, đi khắp nơi không nguy hiểm, chớ ngờ bụi trần đầy mắt, phải tin ba cõi do tâm tạo, bày ra hàng ngàn ngọn núi nhưng hưởng về đỉnh núi cao, biết trăm sông mà đến biển cả. Các thiền đức, biết được như thế vậy, cuốn rèm trừ bỏ chướng ngại, thùng sơn theo trước không vui.

Thượng đường nói: Trong vòng ẩn chiếu, rỗng ẩn trong mây ngậm cây khô, ngoài lượng thật sáng, thổ già đùa nghịch ánh trăng đêm, đường con thoi trước máy, thạch nữ có thể phân chia con dấu sau cùi chỏ, người gỗ được dùng, chỉ được một con dấu ẩn khắp hư không, pháp giới lại không sót dư, các vị lại thể hội được chăng? Sáu cửa thông ý sáng, đại địa dứt bụi bặm.

Thượng đường nói: Đây là gia phong, rõ ràng nhập vào lẫn lộn, ánh trăng soi sáng lều cỏ bên sông, ban đêm màu nước nuốt hư không, với tay treo vách núi, phân thân trong vạn tượng, đường về lên đường chim bay, vừa vạn là thần thông.

Trang Thượng về, thượng đường nói: Mây vàng ở phần ruộng phía Nam, lúa trở bông, tuyết trắng ở Trung châu cỏ lau thành hoa, quay thuyền về đúng hướng nhàn rỗi của mình, một mái chèo đến nhà trong đêm gió mát. Các thiền đức, Trường Lô bình thường không lưu bố thế để với các vị, thật trong đó đi đến, hãy nói, các vị lại làm sao đi? Giây lát nói: Ai dám đề nén người lương thiện là thấp kém.

Tiết Thiên Ninh, thượng đường nói: Đồng thọ với trời đất, không dùng hết tuổi tác ấy, vật và ta cùng một tâm, không dùng cho phân ra trong ngoài lấy pháp làm cõi thì không phương gốc, lấy trí làm thân thì không ủng hộ và phản đối. Các thiền đức, hãy nói, người này làm sao thực hiện, lại biết chăng? Nước giao cho một người đặt Thuấn hóa, ân đến bốn biển, kính trọng lòng nhân của vua Nghiêu. Thượng đường nói: Không kiếp có chân tông, trước khi nói hỏi bản thân mình, bỏ hết công việc mới, trong sạch gia phong cũ, lộ rõ ngoài ba thừa, lác đác trong một ẩn, nhưng đến làm loại khác, vạn pháp tự hưởng về phía Đông.

Thượng đường nói: Đạo kéo dài dùng cũng không động, đạo kéo dài tịch cũng không diệt, khó khăn của hàng Nhị thừa rơi vào không không, chúng sanh chấp mê ở phân biệt, Bồ-tát nhỏ nhất ở tiến tu, chư Phật nhiều lời trong diễn thuyết. Các thiền đức, một câu vi diệu xuất hiện ba thừa, một niệm nhân công đức vượt trên vạn kiếp, trắng nước minh mộng, nhàn rỗi chèo thuyền, tuyết mây chậm chậm đường rẽ dứt,

rõ ràng linh diệu chỉ mình ta biết, hùng biện như ngù ngờ, khéo léo như vụng về.

Thượng đường nói: Vừa vặn không khâu lụa mỏng, rõ ràng không che giấu, đỉnh núi Linh thứu há truyền cho Ca-diếp, Thiếu Lâm đâu trao lại cho Thần Quang, hiện thành các chỗ hợp câu đầu, người người đầy đủ hương tri kiến, hư không thuyết pháp sum-la nghe, không vương da môi giải thích ra. Các thiên đức, trong mười hai thời thật là ngợp mắt đầy tay rồi, lại biết được chăng? Giây lát nói rằng: Người bàng quan mỉm cười, người trong cuộc lại mê.

Hòa thượng Tư Phước đến, thượng đường nói: Chỉ ngọc kim vàng khó tương tục, nơi kiếp bình không là vi diệu, ném vào cửa, hương rừng khói ấm gió xô tuyết, trắng soi vào hang, nước lạnh bóng đời núi, bên trong có lẽ mượn công mới được việc, lúc ấy thoát vị không biết nhân rồi, việc tông gia miên miên mật mật, bố thí nhiều người chớ hà tiện.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi cổ đức rằng: Trên đường Tào Khê, lại có người thế tục bàn luận không?

Đức đáp: Lục Tổ là người Lô hành.

Sư nói: Nay các thiên đức, ngay nơi đó không có hang ổ, không cần tìm cái gì đặc biệt, ngọc sáng vốn không có vết, khắc văn để tang đức của vua.

Thượng đường nói: Xưa nay ruộng đất không có bờ mé, căng mắt ra nhìn ánh sáng lạnh thành một mảnh, tin tức bình trâm Phật cũng mê. Giồng máy luân chuyển nghiêng ai có thể phân biệt, xem thử núi tuyết dưới núi che phủ người, trâu trắng kéo đứt dây cỏ gai.

Thượng đường nói: Lúa non nảy nở biết cây đầy mùa Xuân, chỗ mát lạnh lại cần ấm áp, lúc nóng khô lại cần nước thấm ước. Nếu có thể như vậy, thì mới có thể vuông có thể tròn, có thể cong có thể ngay, ngay lúc ấy, làm thế nào thể hội? Lại biết chăng? Chí công không phải là Nhân Hòa thượng, đao tên thường ở đầu giường nằm.

Ngày tết, thượng đường, có vị tăng hỏi: Năm cũ đã qua, năm mới đã đến, chưa biết vô vị chân nhân, ngày nay tuổi thọ bao nhiêu?

Sư đáp: Cũng cần thêm một tuổi trên đầu.

Lại hỏi: Như thế thì ứng thời nhận thần giúp đi?

Sư nói: Phần ông thì làm sao?

Lại nói: Chỉ được gió thổi cỏ rạp, nước đến đâu ngòi rãnh thành đến đó.

Sư nói: Người già trăm tuổi rõ ngọn đèn đêm.

Sư bèn nói thêm rằng: Khí trong trời thành mùa Xuân, tiếng tốt

đẹp vào trong luật là chỗ oai hùng phải biết ngoài cửa treo rừng tàn héo, lúc đến liền xin tức nhiên là cây khô nở hoa, gà vàng gáy báo sáng, ngọc nữ dâng cơ, một khoảng phong quang tất cả thời tiết, như thời tiết đến thì lý ấy tự sáng rõ, lại làm sao biết được, mượn vật của đàn bà lễ bái mừng tuổi đàn bà, mua hết quang cảnh không tốn tiền, khi đến nhằm vào mặt, không tránh né, trong người này có lẽ có duyên sanh.

Thượng đường nói: Một lời đạo đoạn không động da môi, một lần nhắc lên không phí sức lực, chỉ được treo miệng trên vách, khéo hiểu rõ người ấy, ý ngay trước mắt, viên thành các việc, liền có thể nói lúc yên lặng, lúc nói, nhàn khi dụng, dụng khi nhàn, hãy nói ngay lúc dụng như thế nào? Giây lát nói: Cự linh giờ tay không nhiều con, chia phá Hoa Sơn ngàn vạn lớp.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Cửu Phong rằng: Thế nào là đầu?

Phong đáp: Mở mắt ra không biết sáng.

Tăng hỏi: Thế nào là đuôi?

Phong đáp: Không ngồi giường vạn năm.

Tăng hỏi: Khi có đầu không đuôi như thế nào?

Phong đáp: Cuối cùng là không quý.

Tăng hỏi: Khi có đuôi không đầu như thế nào?

Phong đáp: Tuy ăn no nhưng không có sức.

Tăng hỏi: Khi được đầu đuôi tương xứng là như thế nào?

Phong đáp: Con cháu đắc lực trong nhà không biết.

Sư nói: Đây các thiền đức, mây theo rồng, gió theo hổ, khách đến nhà nước chảy về biển, đầu đuôi ngay thẳng, trong ngoài thông đồng, khắp nơi nhận định máy trâu sắt, nửa đêm trình bày đầy đủ sâu xa sự biến hóa của báo, tuy như thế, cũng chỉ là chỗ đắc lực của con cháu. Như trong nhà không biết, lại làm sao? Giây lát nói: Ngoài cửa có mây theo lấp đường mòn, trong tòa không soi sáng hơn đốt đèn.

Thượng đường nói: Sát sát trần trần là ta, không chỗ giấu thân, khắp xứ khắp nơi đều gặp hấn, người này đủ mắt, trăm hoa trên đầu, đầu ngô phổ xá nhộn nhịp, lẫn lộn không được không cùng loại, loại không như nhau hoàn toàn thấm qua, phải biết là chỗ của nạp tăng, đại dụng hiện tiền, rộng giáo hóa người nửa điên nửa cuồng, trâu vàng tự ca tự múa, các vị lại biết chăng? Nhờ gió thổi lửa, dùng sắc không nhiều.

Thượng đường nêu, Lô Tổ hễ thấy có vị tăng nào đến thì liền quay mặt vào vách. Nam Tuyền nói rằng: Ta bình thường hướng về người mà

nói, gánh vác trước kiếp không, khi Phật chưa ra đời đích thân lấy, còn không được một cái hay nửa cái, hình như ông đi vào năm con lừa ấy.

Sư nói rằng: Lỗ Tổ tận lực vì chúng, Nam Tuyền trong nhà chê xấu bên ngoài khen ngợi, Trường Lô kiểm điểm như thế, lại còn có người kiểm điểm Trường Lô chẳng? Có kiểm điểm hay không hãy tạm gác qua, chỗ Lỗ Tổ vì người làm thế nào? Lại biết chẳng? Hợp mâm không đáy đựng không hết, cái bát xuyên tâm, thúc giục tương lai.

Thượng đường nói: Trong giống có khác, công lao mất chức vị thành tựu, trong khác có giống, mượn công ở chức vị, thăm đời một bước chuyển đường huyền bí, toàn thân buông xuống cướp bình không, ẩn ẩn mật mật, nhanh nhẹn, ghi nhớ mây dày phải biến thành báo, tự nhiên nước ứ rồng không ẩn.

Thượng đường nói: Lân rồng không phải là tốt, châu ngọc không phải là quý, mắt nạp tăng mở ra thấy suốt cội nguồn sanh tử, cội nguồn sanh tử, Đệ nhất nghĩa, tâm chư Phật, lỗ mũi của Tổ sư, truyền đăng của Thiếu Lâm, Linh Sơn thọ ký, tùy theo trình độ cao thấp, đây thế nào kia thế nào? Mượn các nhân duyên, thần thông du hý, có khi ngũ giáo tam thừa, có lúc tam đức lục vị, có lúc việc đầu ngõ, nơi nơi trong sạch gia phong, người người thấy trở thành công việc. Ngay lúc ấy, hãy nói làm sao thấy đó thành thọ dụng, lại biết chẳng? Giây lát nói: Gió thổi cỏ rạp, nước chảy đến đâu ngồi thành đến đấy.

Thượng đường nói: Một, hai, ba, bốn, năm, Hòa Sơn đánh trống trâu vàng múa, khi đến bỏ vào mặt, nhìn vào xem, toàn thân buông xuống không quay lại. Các thiền đức, như lúc không quay lại thì làm thế nào? Giây lát nói: Ngàn cân vừa mới kéo lên, tự có người phát cơ.

Thượng đường, có vị tăng hỏi Ký Đắc, tăng hỏi Ba Lăng: Thế nào là tông Đê-bà? Lăng đáp: Trong bát bạc đựng tuyết, chưa biết ý này như thế nào?

Sư nói: Như rơi vào trong một sắc.

Lại hỏi: Như thế thì thuyền rồng chở đầy trăng, người đánh cá trú trong hoa lau?

Sư hỏi: Sau khi xoay lại làm thế nào?

Lại hỏi: Khi rồng được nước càng thêm khí thế, hổ gặp núi càng thêm dữ tợn.

Sư nói: Tạm thích nhưng chỗ giao thiệp.

Lại nói: Tỉnh Hòa thượng nói.

Sư nói: Muốn biết đản sanh cha hoàng tử, hạc bay vút lên bầu trời thoát ra khỏi lồng bạc.

Sư bèn nói: Công việc như hôm nay trao phó cho người cũ, số trên trang đầu trải qua thời gian lại quen, ngân hà trăng soi lẫn Trường giang, ánh sáng trong mờ mịn đều một sắc đến thời tiết rơi vào công huân, nằm vững phải biết quay người lại, xoay được rồi biết nhau chăng? Rét cùng cực mặt miệng đen nứt nẻ.

Thượng đường nói: Hôm nay là ngày giáng sinh của Thích-ca lão tử, Trường Lô không giảng thiên, vẽ kiểu này cho các vị, như ở lúc trong thai của Ma-da làm sao? Sư dùng cây phát trần vẽ, như khi dùng nước trong sạch tắm sắc vàng lại làm sao? Sư lại vẽ, như đi bảy bước mắt ngoái nhìn bốn phương, tay chỉ trời chỉ đất, thành đạo thuyết pháp, thần thông biến hóa, trí tuệ biện tài, bốn mươi chín năm, có hơn ba trăm hội thuyết pháp, nói xanh nói vàng, chỉ Đông vẽ Tây, nhập bát Niết-bàn, lại làm sao? Sư vẽ và nói rằng: Nếu là nạp tặng đủ mắt, nhất định cũng gặt đầu khen việc ấy có lẽ chưa đúng, mỗi mỗi đều trải qua mới được.

Thượng đường nói: Sáu căn trở về nguồn, linh minh triệt để không gì hơn, tánh tứ đại phục hồi, khắp người trong sạch không một mảy bụi chỉ được dứt nhân duyên đoạn tương tục, lẫn lộn xưa nay, lẫn lộn giống khác, các vị biết được chăng? Chim khôn không mộng trên cành mới mọc, hoa nở không có bóng Xuân trên đầu cây.

Thượng đường nói: Tột đỉnh thấu đáy, người thấu suốt cội nguồn, là khi nào bước đi lại mất đầu đường, người tùy cao tùy thấp hợp vuông hợp tròn, là lúc nào hợp nhãn, lại mất chỗ. Các thiền đức, làm sao thực hiện được thông đồng nhất quán? Giây lát lại nói: Người tài giỏi giống như hoa sen trong lửa, nhà người tự có ý vút trời.

Tiết Càn Long, thượng đường nói: Chủ trời đất, cao quý của biển núi, chặt chẽ không kể hở, trường tồn mãi mãi, đều cầm cán tạo hóa, khéo được nguồn gốc sanh thành thọ lượng của người này vậy. rồng phun mưa đầu rửa sạch xương núi, người này thần minh vậy. Cóc bám sương trong xoa hồn nguyệt, ngay lúc ấy, mắt Thuấn nhìn xuống, được Thánh che chở theo Phật học Phật. Ngày nay chúc trên mây Nghiên là tri ân báo ân của chúng ta.

Thượng đường nói: Nay các thiền đức, cùng che chở với trời đất, cùng thấm nhuần với ân tuệ, cùng sanh thành với cỏ cây, cùng tới lui với nước mây, cùng tốt xấu với quỷ thần, cùng âm dương với thời gian. Cho nên nói: Vạn vật tự có công, phải nói chỗ dùng cùng cực, việc còn gói đậy kín, theo lý phải chống mũi tên, ngay lúc ấy làm thế nào, được bao che mũi tên, lại biết chăng? Khắp cõi không từng che, khắp người

không bình thường.

Thượng đường nói: Cần gì lại nêu lên, toàn thể hiện oai hùng, khi thời tiết nóng ẩm mưa cỏ thơm theo gió tỏa mùi hương, mầm mạ non mới nhú xuyên qua vết nước cạn, sức yếu muốn cắt đứt sợi liễu dài, trong mười hai mâm ngừng hoan hô khen ngợi, rõ ràng xúc sự vừa ngang nhau.

Mùa kiết hạ, thượng đường nói: Một trần có vô lượng quốc độ, một niệm vượt qua vô lượng số kiếp, một thân hiện vô lượng chúng sanh, một thể hợp vô lượng chư Phật. Cho nên nói: Lấy viên giác làm già-lam của ta, thân tâm an cư bình đẳng tánh trí, như thế thì không thể dùng nơi chốn làm giới hạn, không thể dùng thời gian làm hạn chế, mình, người hòa hợp, thì nước sữa như nhau, chủ bạn tham kiến lẫn nhau, thì bóng và gương soi nhau, như cấm túc hộ sanh, lại đối thoại như thế nào? Giây lát nói: Tâm tâm không niệm khác, bước bước không mất phương hướng.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Lỗ Tổ rằng: Thế nào là không nói năng? Tổ hỏi: Miệng ông ở chỗ nào?

Tăng đáp: Con không có miệng.

Tổ hỏi: Thường ngày ông ăn cơm bằng gì?

Tăng không nói, Tổ liền đánh.

Sư nói rằng: Chỉ biết nắm cổ rắn chết, không thể vượt râu măng hổ, khi đó đợi người khác hỏi miệng ông ở chỗ nào, liền hét một tiếng, phủ tay áo đứng dậy đi.

Dù hiểu toàn cơ của Lỗ Tổ, thường thường làm động tác không kịp.

Thượng đường nêu, Bách Trượng Niết-bàn, Hòa thượng hỏi Nam Tuyên rằng: Từ trên các bậc Thánh, vẫn còn có người không vì người thuyết pháp chăng?

Ngài Nam Tuyên đáp: Có.

Bách Trượng hỏi: Thế nào là không vì người thuyết pháp?

Tuyên đáp: Không phải tâm, không phải Phật, không phải vật.

Trượng nói: Nói xong vậy.

Tuyên nói: Con chỉ như thế, Hòa thượng lại như thế nào?

Trượng nói: Tôi không phải là thiện tri thức, biết thế nào có nói hay không nói?

Tuyên đáp: Con không hiểu.

Trượng nói: Ta rất kém nhưng cũng vì ông nói.

Sư nói rằng: Đây đại chúng, quan hệ xoắn xuýt của Vương lão sư,

bị Hòa thượng Niết-bàn cắt đứt rồi, quan hệ xoắn xuýt của Hòa thượng Niết-bàn lại không bị động. Không chỉ bỏ qua việc cũ, cũng chính là tận pháp không có người. Tuy nhiên như vậy, lại kiếm điểm được chăng? Như ngày nay đoạt được ngọc bích liền thành, chủ tướng Tần như tất cả mất thân.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Trí Môn rằng: Khi hoa sen chưa nhú lên khỏi mặt nước là như thế nào?

Ngài Trí Môn đáp: Hoa sen.

Tăng hỏi: Sau khi ra khỏi nước như thế nào?

Môn đáp: Lá sen.

Sư nói: Tòng lâm phần nhiều là ra khỏi mặt nước hay chưa ra khỏi mặt nước, bàn bạc hoa sen lá sen, ta cũng biết ông vẽ chân cho rắn, lại có người truyền khẩu lệnh, có người đoán nghe tiếng hư không, vẫn chưa bị tiêu diệt, Trường Lô vì ông mà lấy lại rồi, mới biết Trí Môn là người không chắc nhất định. Ngày nay Trường Lô phần lớn giống như treo bình trà vững chắc.

Nêu, Thủ tọa lập tăng, thượng đường nói rằng: Nhà ta trông cổ xưa nay là khó, lỗ kim tài trí xuyên qua đầu sợi chỉ, chỗ lẫn lộn chờ đợi nhau nắm tay ông, đến lúc không cùng tâm với ông, nhưng đến đại dụng tung hoành ấy, hưởng đi toàn công quay nghiêng xem, việc ấy phải nhờ Sư ấn khả, luân hồi sanh tử không dính dáng nhau.

Thượng đường nêu, có vị tăng hỏi Vân Môn rằng: Giết cha giết mẹ, đối trước Phật sám hối, giết Phật giết Tổ, hưởng vào đầu để sám hối?

Ngài Vân Môn đáp: Lộ Sư nói rằng: Đây các thiền đức! Không gốc vá bít rèm nhỏ, tùy tâm tự tại, ngay nơi ấy giải thích, lại biết chăng? Một pháp hữu dư nắm không được, một pháp vô dư cũng lại trừ đi.

Thượng đường nói rằng: Đến không chỗ theo, đi không chỗ hướng về, đạt một lý đều bình đẳng, thấy tướng không của các pháp, tảng sáng mây tan mặt trời lộ rõ, mưa đến quá giờ nước suối dâng cao, soi thể độc lập thường trụ nhất như, ứng chân không mượn sum-la vạn tượng, không cần ông lại khởi tư duy, tự có người phổ đồng cúng dường.

Sư cao tiếng gọi rằng: Thiền Hòa Tử ngừng nghỉ, nếu không thọ thực là tôn quý đọa.

Thượng đường nói rằng: Diệt mà không diệt, hợp thể với hư không mà linh hoạt. Sanh mà không sanh, đồng dụng với sum-la mà vi diệu, kiếp trước không có điềm báo trước, thân sau có nhà, hạc mộng trong tổ lạnh, trăng sáng rực trong rừng xanh, rồng ngâm vịnh suốt đêm, mây

chập chờn dựa vào cây khô. Các thiền đức, ngay lúc ấy không sanh diệt, dứt đến đi, hay có nạp tăng thực hiện, lại thể hội được chăng? Giây lát nói: Khói tuyết ngậm cỏ lau xanh biếc trên đầu cát, gió thu đùa cỏ bợ trên sông.

Thượng đường nêu, Thuyền Tử dặn dò Hiệp Sơn rằng: Chỉ cần ẩn thân ở chỗ không tung tích, chỗ không tung tích chớ ẩn thân, ta ba mươi năm ở chỗ Dược Sơn, chỉ nói việc này.

Sư nói: Nay các thiền đức, núi lạnh cỏ lạ, ngồi được thành công, trăng sáng mây trắng khi bước phân bóng, ngay lúc ấy làm sao bước đi? Giây lát nói rằng: Hang tối không có ý khóa chặt cửa, ngang dọc liên quan người hai đầu kia.

Thượng đường nói rằng: Nay các thiền đức, mây vô tâm mà tự nhàn rồi, trời không ranh giới mà có thể nở rộng thêm, đạo không hình mà ứng hiện rộng khắp, tinh thần không lo nghĩ mà thường an ổn, theo đó cũng không thấy vất chân đi, đón nó cũng không thấy bước đầu đến, một tạng giáo chỉ được khen ngợi, ba đời Phật chỉ có thể dừng dừng, đuốc sáng nhà trống, người đàn bà dệt vải xoay mũi nhỏ của con thoi máy, nước sáng đêm thanh vắng, lão đánh cá mặc chiếc áo tơ chèo thuyền đêm trăng lạnh. Các thiền đức, lại từng được mức độ và thời tiết này chăng? Có lẽ chưa được như vậy, đừng nêu lộn xộn.

Thượng đường nói rằng: Đại chúng, ép mè thì được dầu mè, nấu gạo lùn thành cơm, lại tòng lâm của ta ăn no rồi tham kiến lão hán. Nạp tăng hành đạo quý ở tấm lòng bình lặng, cần gì đến thời cơ mới tranh giành thay đổi. Công việc tự nhiên, gia phong được hiện, thuận theo dòng nước liền có gió, đưa thuyền đến bờ, Hàn Sơn, Thập Đắc cười ha ha, tâm này dặn dò tri âm phân biệt.

Ngũ lục thiền viện Sùng Phước ở huyện Trường lô tỉnh Trân châu (hết).

* Ngày Tiểu tham, Sư bảo chúng rằng: Nay các huynh đệ, tơ tầm không treo trên máy, người gõ thăm ném con thoi vàng, văn hoa chưa rõ ràng. Thạch nữ cầm ấn ngọc trước, khéo biết đất canh tác, há liên quan tới duyên xuân, sáng láng nhà chính, đâu liên quan tới ý hiểu biết, đều chẳng phải cô lập trắng trước gió, vượn hú trên cây, lệch một bên há đi một mình, bãi cù lao xanh biếc ngoài sương mù, cò trắng trú ngụ, trong ánh sáng tài năng chưa hiện, lúc ẩn thì tài năng lổ lạc, hợp thông đều mang theo tài hèn, liền thấy phạm vào mũi nhọn tổn thương tay, máy sáu cửa dừng, điều ấy cần phải uyển chuyển đến gần tham cứu, rất một

loại công lao đầy đủ, tối kỵ nhằm ngay đầu ấn bể, nằm mộng dùng tay mở cửa trăng, quay người gạt đổ vòng ngọc, mới có thể thoát ra tính khí của mình, mới tránh khỏi ngôi giường chõng của người khác. Trâu bùn cát bước, đã nẩy mầm duyên kiến hóa. Ngựa gỗ hý gió chính là việc lợi sanh, làm sao thực hiện được tương ứng như thế? Giây lát lại nói: Lại biết chăng? Nửa đêm dây câu ngừng tìm kiếm, gió thu lùa nhẹ qua mặt hồ lấp lánh ánh trăng.

Tiểu tham nói rằng: Nay các huynh đệ, nếu nói về việc này, cùng gió đi ngàn dặm, kia và ta đâu có xa xôi gì, há hình và tiếng mà có thể cách nhau ư! Mây trên cao đùa nhẹ, lộc cây cát ngậm mùa xuân, chạm vào chỗ ở hiện ánh sáng này, trăm sông cùng một vị, tận mười phương thế giới mà đều là nhà của ta, ngay vạn tượng sum-la mà lại không có pháp khác khắp người không ứ đọng, lau tay không bắt chước, quay về một phía gặp nhau, hợp nhau nói về việc gì lại biết chăng? Giây lát nói rằng: Vào cửa tóc bạc cười thêm tuyết, con ếch lên bờ từ bùn dơ. Trình bày xong lại nói rằng: Sóng dâng phủ thuyền, tuyết vẩy ướt trên không, mười năm trong lòng vương gió từ, như nay lúc gặp nhau trên nhà giảng dẫn dò trong lúc uống trà cười nói. nhớ Bảo Phước hỏi Nga Hồ, tiên sư Tuyết Phong nói rằng: Đình Vọng châu đã gặp ông rồi, đỉnh Ô thạch đã gặp ông rồi, trước tăng đường cũng đã gặp ông rồi. Trước tăng đường thì lại hết giờ, đình Vọng châu, đỉnh Ô thạch gặp nhau ở chỗ nào? Nga Hồ bước nhanh về phương trước. Bảo Phước liền vào tăng đường. Tuyết Đậu nói rằng: Hai lão túc ấy chỉ biết Tuyết Phong nắm chắc. Như Giác thượng tọa, vừa đến với Hòa thượng Trường Lô, trước tam môn chấp tay chào hỏi phương trước dẫn đầu việc đời, chấp tay đứng dậy uốn mình bắt treo tay. Các vị gặp nhau như thế cũng chỉ là phóng hạnh, hãy nói chỗ nắm chắc làm sao gặp nhau, lại biết chăng? Hạc và ngỗng đều đầu đội tuyết mà ngủ, trăng sáng sợ động hay chân chừ.

Tiểu tham nói rằng: Nay các thiền đức, trước đầu lâu xưa nay vốn có linh nghiệm soi suốt đỉnh Tỳ-lô. Ngựa ngọc qua cửa ải mới nửa đêm, gà gỗ gáy trăng vừa đứng canh ba, lúa thừa sạch vết toàn công chuyển, rõ ràng ánh sáng sanh mượn vị mình, lại mặc tỳ y rủ tay giáo hóa, hợp đồng thuyền thuận dòng lưu hành, huynh đệ ruộng đất này phô bày suốt xưa nay, là việc phần trên vốn có của (15.) các vị, chỉ là một niệm mê, bị các duyên lôi kéo, cho nên không được tự tại, vất vả bậc tiên giác khác kiến lập hóa môn, cũng chỉ khuyên các vị như thế, tự ngừng nghỉ đi, ngừng nghỉ tức là Bồ-đề, tâm trong sáng thù thắng không từ người mà được liền biết, đêm sáng ngoài rèm, trong tối nghịch con thoi máy,

trắng sáng trước nhà, khéo dùng kim chỉ, ngày dài giống như gương, công đầy đủ thoát khỏi ba duyên kia, đại địa như mây, qua một màu ở chỗ ngồi khác, lúc ấy xoay chuyển, chạm vào chỗ tài năng lỗi lạc, căn căn trần trần đều là Phật sự, từng bước đi đều là đạo tràng, vừa đứng hiện thành, không một mải mai dời đổi. Đến đây Tổ sư không có pháp trao cho người ngoài phạm sự, chư Phật không truyền tâm cho người ngoài phạm sự, vốn không dư thừa, đâu có phải thiếu hụt. Như nay bên trái lập các đàn-việt, bên phải lập nạp tăng Trường Lô, cần gì phải tham cứu tìm tòi, thiền lúc nào không có, đâu dùng sám hối, tội ở chỗ nào được đến, tự nhiên thì vật khế hợp với tinh thần, phải chăng trái trở về thường hợp đạo, chớ nói vị lai Phật thọ ký cho ông, đâu nhờ Phật quá khứ chứng minh cho ta, như ông hiện tại đây không thể đắc tâm, chính là thường trụ vô lượng thọ Phật, các vị nếu hướng vào đây, thấu đỉnh thấu đáy, suốt gốc suốt ngọn, biết được chăng, có việc gì? Có lẽ chưa đúng. Trăm chim không đến mùa Xuân lại qua, không biết ai là người đến am, trình bày xong, nêu Tam Tổ hỏi Nhị Tổ rằng: Con có nhiều tội chướng xin sám hối thầy được chăng? Nhị Tổ nói: Đem tội đến cùng ông sám hối. Tam Tổ thưa: Tìm tánh tội rõ ràng không thể được. Nhị Tổ nói: Cùng người nữ sám hối tội xong. Tam Tổ liền lễ bái.

Sư nói: Tam Tổ tự té tự đứng dậy. Nhị Tổ ngoài lầu xây lầu.

Tối nay thiện hữu, Hải Lăng hỏi Giác thượng tọa cầu sám hối, nếu cũng hướng vào trong đây, vết tâm đều lẫn lộn, trên thân không có bệnh nhọt, danh tướng vừa khởi lên, rửa đất trong bùn cuối cùng làm sao? Trăng lạnh trên không giữa ngo, từng lạnh sương phủ đầy vạt áo.

Tiểu tham nói rằng: Các huynh đệ, mười phương không có vách mới, từ xưa đến nay vốn không ngăn lan can, bốn phía cũng không có cửa, chỉ trong đây chính là chỗ của người, có thể nói rằng thông đường tin tức, hiệp đường ngay gió, điều ấy có lẽ ngược lại trở về muộn, liền là gõ đầu gõ trán. Ngay lúc ấy làm thế nào? Giấy lát nói: Ngựa ngọc bằng tuyết đi về nửa đêm, linh dương đội sừng, trăng lặn về phía Tây. Trình bày xong lại nói rằng: Các huynh đệ, ba đời chư Phật không biết có, kiểm soát không đến, bò đực trắng, cáo, đây tớ lại biết có đến thì không kiểm soát, cần gì hoạt động thần thông, chỉ diệt trừ tri kiến ấy, mây bắt đầu bay cũng như hiện tượng của sao xếp như hạt châu, trăng lên cũng như ánh sáng soi khắp trên sông. U mê như người ngổ ngẩn, nhà người tự có nhà thông thái phân tích. Ngay lúc ấy, hãy nói làm sao phân biệt, chỉ hướng đạo ba năm một nhuận.

Tiểu tham nói rằng: Các huynh đệ, đại công vừa chuyển, mụn

làm đản sanh, một sắc nếu tan đi mới gọi là tôn quý. Trong tế đời chân, hạc bay ra khỏi lồng bạc, trong vị quay đầu lại, trăng soi đất vàng, chánh không riêng trì trệ, riêng tự song hành, buông mở thì ba đời đều không có chỗ rỗng trống. Cho nên nói: Tận mười phương thế giới là một con mắt của ông, tận mười phương thế giới là bản thân ông, tận mười phương thế giới là ánh sáng của ông, tận mười phương thế giới là môn giải thoát này. Chỗ nào chẳng phải là chỗ thành Phật của ông? Lúc nào không phải là lúc ông thuyết pháp? Không nghe nói Hộ Minh không từ Đâu-suất giáng sinh, một bánh xe tròn đầy, chuyển khắp mười phương.

Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi ngài Thanh Lâm rằng: Con thẳng đến là như thế nào?

Lâm đáp: Rắn chết ngay đường cái, khuyên ông chớ có nắm đầu.

Tăng hỏi: Lúc nắm đầu thì như thế nào?

Lâm nói: Mất mạng căn của ông.

Tăng hỏi: Khi không nắm đầu như thế nào?

Lâm đáp: Cũng không có chỗ tránh né.

Tăng hỏi: Ngay lúc ấy như thế nào?

Lâm đáp: Bỏ đi.

Tăng hỏi: Chưa biết, hướng đến chỗ nào để đi?

Lâm đáp: Cỏ rậm không có chỗ tìm.

Tăng nói: Hòa thượng cũng phải cần để điều mới được.

Lâm vỗ tay nói rằng: Một loại là hơi độc này.

Sư nói: Tăng ấy biết hỏi. Thanh Lâm biết đùa, có thể nói là sâu xa không phạm, trở lại tham vấn lẫn nhau, nắm chắc yết hầu mới là người tài giỏi, chạm vào hơi độc khác không phải là tác gia. Hãy nói, ngay lúc ấy, cuối cùng làm sao? Giây lát nói: Túi không đáy đựng đem đi, rổ không đáy được lấy đến.

Tiểu tham nói rằng: Lúc ấy nơi ấy là mảnh đất an cư của các huynh đệ, lại đầu đuôi cũng không, mà việc hôm nay mình không nắm bắt được, liền có lời đối đáp lại, khuôn mẫu của Phật trước để lại, cấm túc an cư, chỉ cần các vị cẩn thận đi từng bước, không khởi tưởng niệm chúng sanh, bỏ hết nhanh trí, bỏ hết phan duyên, một mực nghỉ ngơi, cùng giáo đến đấy, mở giáo tận cùng, chớ nương tựa, chớ dừng lại, luôn làm cho không có một chút dính mắc, mới gọi là người biết làm công việc, người biết nối gia nghiệp. Cho nên người xưa nói rằng: Như người ở nhà ba mươi năm lo gia nghiệp gì không làm, như ngài Vân Cái hỏi

Thạch Sư nói: Muôn cửa đều mở thì không hỏi, mà khi muôn cửa đều đóng thì như thế nào?

Sư hỏi: Việc trong nhà thì làm sao?

Cái không nói, trải qua nửa năm mới đến thưa rằng: Không có người nhận được hẳn.

Sư nói rằng: Đạo là quá sát đạo chỉ nói được một nửa.

Cái hỏi rằng: Hòa thượng lại làm sao?

Thạch Sư nói: Không có người biết được hẳn.

Cái liền đánh lễ, các huynh đệ, con đến thì cha đi, công đầy đủ thì chuyển đường động phạm thì đầu sừng mọc, xấu xa vụng về bộc lộ, dù trên điện lưu ly, ngọc nữ lắc đầu, trăng sáng trước nhà người đá vỗ tay cũng chỉ là việc bên bàng tham. Đến đây ba đời chư Phật ngắm nhìn không tới, lịch đại Tổ sư khen chê không được, lão Hòa thượng trong thiên hạ chú thích cũng không được, mới có chút phần tương ứng. Như nay muốn được đi như thế chẳng? Lại xoa đầu mở trung gian buông xuống, lấy trước đầu lâu, sau tứ đại, tình hình bên rong có lẽ dẫn được tương lai, mới tin đạo. Trong mười phương thế giới chỉ có pháp Nhất thừa, lại không có một giọt thấm ướt, chỉ được trần trần sát sát Phật Phật Tổ Tổ, chớ nói Phật Tổ an cư ở trong sát trần, căn bản lớn thì liền đúng, dự tính thì lời nói là chặt cây ra làm hai mảnh, mù mờ thì không được nhất như. Không thấy Vân Môn đưa gậy lên bảo chúng rằng: Gậy hóa thành rồng, nuốt mất cần khôn rồi, sơn hà đại địa được đến đâu. Nay các huynh đệ, Vân Môn đón lấy mười phương thế giới và tất cả chúng sanh đều kết chế ở trên đầu gậy, có thể nói là một trần nhập vào chánh thọ, các trần Tam-muội khởi, thời gian ngắn ngủi một kiếp cho là một ngày, kéo dài một ngày cho là một kiếp, há chỉ dùng một mùa hạ làm thời gian, một chỗ làm nơi chốn. Tổ không nói chẳng, tông chẳng phải gấp rút hay trì hoãn, một niệm vạn năm, bất kể còn hay không còn, mười phương trước mắt, nếu có thể thực hiện như thế thì được, tương ứng thì biết, lấy pháp giới làm bến bờ, lấy viên giác làm già-lam. Hãy nói: Thế nào là người trong già-lam? Giây lát nói: Cò nương vào tổ tuyết còn hiểu được, quạ rơi vào nước sơn lập sự khó biết. Trình bày xong lại nêu, có vị tăng hỏi Động Sơn rằng: Lạnh nóng đến làm thế nào tránh?

Sơn hỏi lại: Sao không hương đến chỗ không có lạnh nóng?

Tăng hỏi: Thế nào là chỗ không có lạnh nóng?

Sơn đáp: Lúc lạnh, lạnh chết xà-lê, khi nóng, nóng chết xà-lê.

Sư nói: Một mâm đen trắng xen nhau bày ra sanh sát trong đó mài giữa tinh vi, người đốn củi nghi ngờ đụng ngay đầu, không biết túi

không rách nát, cán rìu.

Tiểu tham nói rằng: Tâm sanh diệt hết là tịch diệt, thời tiết cột sương mang thai. Tâm tịch diệt khởi là sanh diệt, thạch nữ sanh con biết nói năng, dùng thời vạn tượng không dư thừa, chỗ dừng nhấc chân không có chỗ trống, dây leo cây khô ngã cười ha ha, nhớ gió mát trăng sáng như cũ. Triệu Châu hỏi Đầu Tử rằng: Huynh đệ không vào cửa, không ra khỏi cửa, đứng trên đỉnh núi cao cao hiện thân ấy, đi vào biển sâu không giấu vết chân. Người gỗ nắm ấn, ngay gió thổi văn hoa chưa lộ ra. Ngọc nữ ném con thoi, ngay đó máy quay tơ không treo lúc ấy lại hợp thế nào trở thành đũa giỡn, lại biết chăng? Thâm đời một bước, sáu cửa sáng không giới hạn quang cảnh đại địa là mùa Xuân.

Tiểu tham, có vị tăng hỏi: Thế nào là thiên trong chánh?

Sư đáp: Trời sáng cùng mây trắng.

Lại hỏi: Thế nào là chánh trong thiên?

Sư đáp: Nước chảy cùng trăng sáng.

Lại hỏi: Thế nào là từ trong chánh đến?

Sư đáp: Chỗ nói cá còn cá voi không có lông cánh. Ngày nay đích thân theo đường chim bay trở về.

Lại hỏi: Thế nào là tốt cùng trong thiên?

Sư đáp: Đương cơ không trở về lẫn nhau, giáp mặt kẻ địch không sau trước.

Lại hỏi: Thế nào là đến trong kiêu?

Sư đáp: Bảo điện không có người không đứng hầu, không trồng cây ngô đồng tránh được chim phượng đến đậu.

Lại hỏi: Năm chỗ đã được Sư chỉ bày, hưởng thượng lại thêm có việc chăng?

Sư đáp: Có.

Lại hỏi: Thế nào là việc hưởng thượng?

Sư đáp: Ban đầu có thể cất lưới, ai dám đương đầu, Sư bèn nói thêm rằng: Ứng duyên không ngưng đọng, đức dùng không lẽ loi, trên đầu trăm cỏ, tiến được rõ ràng tâm của Tổ sư, trong sáu trần chồng chất, nhật được con mắt thấy rõ chính mình, trên cục thịt đỏ, vô vị chân nhân, đầu ngô chợ ồn ào, kẻ mạnh giàu sang, đường đường không mơ hồ, vừa đứng hiện thành, dù phá hai không thành một, vẫn là việc kiến hóa môn đầu một cái chân thật, thời tiết như thế, thân không cần cha mẹ hòa hợp, đạo không mượn trời đất sanh thành. Giây lát lại nói: Mười châu Xuân hết hoa điều tàn, mặt trời sáng chói rừng cây san hô.

Lại nêu, Quán Khê hỏi Mạc Sơn rằng: Thế nào là Mạc Sơn?

Sơn đáp: Không lộ đỉnh.

Quán hỏi: Thế nào là Mạc Sơn chủ?

Sơn đáp: Chẳng phải các tướng nam nữ.

Quán hỏi: Sao không biến đi?

Sơn đáp: Chẳng phải thần chẳng phải quỷ biến gì đây?

Quán từ đây vào thất.

Sư nói: Chẳng phải nam, chẳng phải nữ, không phải thần không phải quỷ, không phải Phật cũng không phải vật, chỉ biết mây trắng vô tận, ai biết núi xanh ở trước mắt, ban đêm biết lấy bỏ hạt châu của rắn. Ao lạnh bỏ xuống xương rồng xanh, bình thường kéo đứt sợi tơ màu tím, trên trời hay nhân gian nhận không được, việc nhận không được, xưa nay không có hang ổ.

Tiểu tham nói rằng: Này các huynh đệ, một chiếc lá rơi thiên hạ là mùa Thu, một trần khởi đầu cả đại địa, đưa lên cùng khắp cả pháp giới, ứng dụng không hiệu quả, buông xuống cũng thanh tịnh bản nhiên, rỗng sáng dứt đối đãi, bọn nạp tăng có lúc tìm đến gây sừng thỏ, đi vòng khắp thiên hạ, đi không có tướng đi, liền biết mây nước là xà-lê, xà-lê là mây nước. Có khi ngồi tòa pháp không, ngồi đoạn đầu báo thân, hóa thân Phật. Trụ tướng vô trụ mới thấy được gia phong là chính mình, chính mình là gia phong, chỉ được hai tướng động tĩnh, hiểu rõ không sanh, như thế cũng được không như thế cũng được, như thế không như thế đều được. Tuy nhiên như thế, không thấy đạo, dù cho là khách vui vẻ, thiếu kém giống như ở nhà nghèo.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Cửu Phong rằng: Cuối hạ ở Tây Thiên phần nhiều có người đắc đạo quả, Hòa thượng trong đây lại có chăng?

Phong đáp: Có.

Tăng hỏi: Là ai vậy?

Phong đáp: Đầu đội trăng nửa đêm, chân giẫm lên đất vàng.

Tăng hỏi: Lại chuyển chẳng?

Phong hỏi lại: Làm sao không chuyển?

Tăng hỏi: Thế nào là chuyển?

Phong đáp: Xưa nay đã nghe rồng rút xương.

Sư nói rằng: Không giữ công không được sắc, người ngọc chưa soi đúng đài gương, thạch nữ không lên cung trăng xuống máy, có thể nói rằng rồng ngâm cây khô, còn mang niềm vui ở trong, đầu lâu và mắt còn mang thức ở trong, chỉ là trí không khắp nơi. Khi đã chuyển đường hãy nói hợp làm sao biết? Giây lát nói: Lại biết chẳng? Lau sậy dễ biết tướng lẫn lộn với tuyết, trời nước khó phân biệt hợp đồng mùa Thu.

Tiểu tham nói rằng: Căn bản là một thông minh, chia thành sáu hòa hợp. Cho nên nói rằng: Ở mắt gọi là thấy, ở tai gọi là nghe, ở mũi ngửi mùi hương, ở lưỡi nói năng, ở tay thì cầm nắm, ở chân thì đi chạy, cửa cửa đều thông, nơi nơi hiện, không che giấu chớ tránh nhau. Thích-ca lão tử phân ngàn trăm ức hóa thân, Quán Âm Bồ-tát có đủ bốn vạn tám ngàn tay mắt, vận đại thần thông, phóng đại quang minh, hiện tướng công đức, làm việc trang nghiêm, nhưng đối với báo hóa môn đầu thì được trên thật tế địa đều dùng một chút cũng không được. Như tứ đại tan hoại ngũ uẩn không, sáu căn tối tăm, bảy thức bỏ hết, suốt đời mảnh khóe đều làm không được, hiểu biết suốt đời đều quên hết, thân thuộc giữ lại không ở, thích chơi đùa sẽ không đi, không nhà có thể ngồi, không nơi có thể an, được không có một chút chỗ cho phép thật làm sao thực hiện? Lại biết chăng? Giây lát lại nói: Đêm đến mây tan sao bắc đẩu rơi, lấy được lỗ mũi lại mất miệng. Lại nêu, Định Sơn nói rằng: Trong sanh tử không có Phật, thì chẳng có sanh tử. Hiệp Sơn nói rằng: Trong sanh tử có Phật thì không mê sanh tử, cùng đến hỏi Đại Mai, được ngồi lại một lúc, không thể phân sơ nhưng mà công án hiện thành, Giác thượng tọa không tránh khỏi đưa ra một bàn tay và chặt gãy đi, có chỗ chớ tuân theo, biết phải dời bước trong công, không chỗ chớ dừng lại, lại phải chuyển thân trong vị, hãy nói, rốt cuộc như thế nào? Lại biết chăng? Trăng đêm có ánh sáng soi qua cánh đồng, mây trắng không mưa bọc núi Thu.

Tiểu tham nói rằng: Này huynh đệ, rỗng lặng mà linh, không mà diệu, chỗ dụng không công việc, lúc tịch lại sáng vắng vặc, theo nguồn gốc của nhất như, phải biết ngàn sai khác, người trong đây không ngay không đổ, không bệnh không chết, không sanh không già, chỉ tự chứng để tương ứng, chẳng suy nghĩ mà có thể đến, xưa vượt qua trận gió mát một mảnh mùa Thu, màu trắng ánh sáng lạnh trên sông soi nhau.

Lại nêu, Hòa thượng Động Sơn đang có bệnh. Tăng hỏi: Bệnh của Hòa thượng lại có người không bệnh chăng?

Sơn đáp: Có.

Tăng hỏi: Người không bệnh lại đến thăm Hòa thượng chăng?

Sơn đáp: Lão tăng thăm người khác có phần.

Tăng hỏi: Lúc Hòa thượng thăm người khác như thế nào?

Sơn đáp: Thì không thấy có người bệnh.

Sư nói rằng: Đã không thấy có bệnh, thì không thấy có người chết, cũng không thấy có sanh cũng không thấy có già, bốn tướng không thể đời, ba đời không thể chuyển đổi, ngay lúc ấy, lại làm sao thăm người

khác. Giây lát nói rằng: Lại biết chẳng? Khởi mở con mắt tròn sáng thanh tịnh, biết dùng người kiết tướng an lạc.

Tiểu tham nói rằng: Nay các huynh đệ, thể trong sạch rỗng rang mượn đường có thể đến, duyên sai khác, tùy tâm tự hết. Rắn chết làm sống lại, ngựa hay kéo được trở về, mới tin được mây núi chậm chậm, nước sông cuộn cuộn khắp nơi đều vào tông này, đầu đầu không có pháp khác. Ngay lúc ấy, lại biết chẳng? Ráng mây sa và vệt lẻ loi đều bay, thu thủy và trường thiên một màu.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Triệu Châu rằng: Thế nào là Triệu Châu?

Triệu Châu đáp: Cửa phía Đông, Nam, Tây, Bắc.

Sư nói: Nay các huynh đệ, bốn cửa của Triệu Châu luôn mở không trở ngại sự qua lại của các vị, ngã tư đường phố, người gọi to, cửa hàng mua bán không nghi ngờ nhau, thấy được như thế mới biết, Triệu Châu lão tử và nạp tăng lấy mặt vàng trong mắt ra, bỏ vết bùn trên mũi rồi vậy, lại gốc ngọn chẳng? Trăng tròn đến trung thu, gió lạnh từ tháng tám.

Tiểu tham nói rằng: Nay các huynh đệ, hành hành không tung tích, ngựa đá bị roi vàng, trụ trụ không dựng lại, người gõ gõ cửa ngọc, mượn công nói vị, chỗ dụng ở thể, mượn vị nói công, chỗ thể ở dụng. Dù thực hành như thế đi được mười phần trăm vẫn là bên việc bàng tham. Hãy nói: Khi không mượn thì rơi vào chỗ nào? Giây lát lại nói: Lại biết chẳng? Người xưa nằm trên chòm sao ngàn đỉnh, Phật tổ không nguyên nhân biết được hẳn.

Lại nêu, Lục Tổ hỏi Nhưộng Hòa thượng rằng: Từ đâu đến?

Nhưộng đáp: Từ chỗ An quốc sư, Tung sơn đến.

Tổ hỏi: Vật gì đến như thế?

Nhưộng trả qua tám năm sau mới đến nói rằng: Nói giống như một vật thì không được.

Tổ hỏi: Lại cần tu chứng chẳng?

Nhưộng đáp: Tu chứng thì không thể không, ô nhiễm thì không được.

Sư nói: Xưa nay không giống nhau chỗ nào lại bị nhiễm ô? Nhưng mà đoán định hưởng thì chạm đến, bỏ phí thời giờ thì trái. Hãy nói ngay lúc ấy làm thế nào? Lại biết chẳng? Đầu cao ba thước biết là ai, đối lập nhau không nói đứng một chân.

Tiểu tham nói rằng: Nay các huynh đệ, bản nguyên không sóng gió, cội chân thật dứt giới hạn bến bờ, người gõ bước trăng theo, xoay nghiêng công huân hết, nhà nạp tăng phải đến mảnh đất này, có thể nói

là kim vàng lỗ nhỏ, chỉ ngọc mũi dài. Lúc ấy diệu trí nối liền mới được mười phần thông suốt, không ngăn ngại dòng nước xiết qua lưỡi dao, nhọc nhằn gì dừng cái thoi dừng bộ máy. Mắt tinh anh soi thân ngoài kiếp, chết máy vận bước thời nay, mới tin rằng chúng sanh và quốc độ đều đồng một pháp tánh. Hãy nói rõ cuộc được sức ân của ai? Lại biết chăng? Khi ngón tay chỉ lên không trời đất chuyển, quay đầu lại thì gió trắng thuộc về nhà của ta.

Lại nêu, có vị tăng hỏi ngài Hộ Quốc rằng: Thế nào là bốn sanh cha mẹ của Hòa thượng?

Hộ Quốc đáp: Đầu không bạc là đấy.

Tăng hỏi: Chưa biết đem vật gì để kính dâng?

Hộ Quốc đáp: Ân cần không cơm gạo, trước nhà không hỏi thân.

Sư nói rằng: Khi khói nước cách nhau, xa xôi ý nguyện còn, gió mây hợp lại một chỗ, hướng đi công còn lại, dù cùng một sắc thành một nhà, còn chưa hợp thể với người kia. Hãy nói rõ cuộc như thế nào? Giấy lát nói rằng: Người gõ nói nửa đêm, không cho người ngoài biết.

Tiểu tham nói rằng: Đất nước lửa gió không mượn, tất cả không giữ lại lại tiêu dao tự tại, gia phong rộng lớn và yên tĩnh bằng hư không, ruộng đất rộng rang sáng suốt chẳng phải ngày đêm, đường chim bay phải biết cất chân là khó, huyền cơ không thể treo trên đầu dây tơ, trong giống có khác, trong khác có giống, đều chìm đắm đến tận đáy không có khe hở. Cho nên Hòa thượng Hoàng Long Tân nói rằng: Cò trắng nường vào tổ tuyết, trong đồng có dị; quạ nhảy vào nước sơn đen, trong dị có đồng, Hoàng Long lão tử tuy là tông khác nhưng lại được điều kỳ diệu của nhà ta. Lại phân biệt được chăng? Gà vàng mổ bể trứng lưu ly, thỏ ngọc đẩy mở cửa biển xanh.

Lại nêu, có tăng hỏi Triệu Châu rằng: Chó có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Có.

Tăng hỏi: Vì sao xô vào là túi da này?

Châu đáp: Vì nó biết mà cố phạm.

Tăng lại hỏi: Chó có Phật tánh chăng?

Châu đáp: Không.

Tăng hỏi: Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, vì sao chó lại không có Phật tánh?

Châu đáp: Vì nó có nghiệp thức tồn tại.

Sư nói: Triệu Châu nói có, Triệu Châu nói không, Phật tánh của chó, thiên hạ phân sơ, mặt đỏ không bằng lời nói thẳng, tâm chân chớ trách lời nói thô, bảy trăm giáp tý lão Thiên Bá, phân lừa gặp người đổi

tròng mắt.

Tiểu tham nói rằng: Nay các huynh đệ, một nhà nạp tử thường rỗng rang trong sáng mười phương thế giới sinh nhai ở đây, ánh sáng soi đầu lâu và mắt trong đêm tối tin tức ngậm hoa trên cây khô vào mùa Xuân sắc sáng nương vào mây bay chậm chậm, vẽ trời mờ nhạt, trăng chênh chếch, tay Mẫu-đà-la khắp người ấy. Ngày nay gặp chỗ liền bôi cát, các vị lại chịu được chăng? Nếu là hảo hán đại trượng phu thì nên cất bỏ, nối tiếp gia phong của Tổ, vào các cõi của chư Phật, không chịu vùi đầu cỏ hoang, dây mơ rễ má chướng chân, ngay nơi đó quang minh chính đại, núi cao đồ sộ đứng lẻ loi một mình, cốt yếu nhất vấy nước phơi ra đất. Không nghe nói, động thì bóng hiện, giác thì trần sanh đến đây như trải qua làn nước có chất độc hại người cũng không được thấm một giọt nước của họ. Hoặc cũng tựa cửa của họ, bị họ dạy bảo, vào trong thành phố của họ, ngồi giường ghế của họ có thể làm gì? Ao xanh biếc giống như chiếc gương, rỗng xanh không nằm, trời xanh không có mây, thỏ khó ẩn, thạch nữ múa tay áo, người gõ lắc đầu, hài thêu quay nghiêng, ngọc đường lạnh, roi vàng tránh chỉ nhà giàu có quyền quý hay biết. Từ đây hoa mọc trên gấm. Phật hiện ra ở thế gian, mở môn phương tiện, chỉ tướng chân thật, không tránh khỏi lấy không làm có, phá hai thành ba, bôi đất bôi cát trên mảnh đất trong sạch thì đầu cửa ngõ báo hóa không thân cũng không sợ, bậc Hiền thánh thuở xưa, người đến truyền ngôn ngữ, kẻ hậu học sơ cơ lại tiến cử được chăng? Nếu muốn mau tương ứng sớm làm xong thì đem tri kiến trước kia tham học được gì, thương lượng được gì, truyền trao được gì, nhất thời gấp lại mà phân biệt rõ, chớ đem đầu một sợi tơ đến đóng đinh hay là sắp xếp liền thấy không giống nhau, nhưng tri thức từ đầu đến cuối vào trong cảnh biến hóa kia, tự nhiên tất cả chỗ được làm chủ, nắm được chắc, cũng không có một thừa có thể chế ngự được, cũng không vạn hạnh có thể tu, cũng không có ba cõi có thể ra, cũng không vạn pháp có thể liễu. Ông nếu nói thoát ra ba cõi thì liền hư hoại ba cõi. Ông nếu nói ở trong ba cõi thì liền ngăn ngại ba cõi. Nếu cần liễu muôn pháp thì muôn pháp rối loạn, nếu cần chuyển vạn pháp thì vạn pháp quấy rối. Đến đây chỉ cần không thoát ra ba cõi, không ở trong ba cõi, không hoại ba cõi, không ngăn ngại ba cõi, không chuyển vạn pháp, không liễu ngộ vạn pháp, không rối loạn, không quấy nhiễu liền thấy riêng thân hiển lộ, chính là bậc hảo hán thoải mái, không trở ngại giấc ngủ trong thanh sắc, nằm ngồi trong thanh sắc dứt các đối đãi, ánh sáng luôn hiện tiền, hoa giác ngộ nở ra, siêu thoát tình cảnh mới tin vốn không tu trì, không

từng nhiễm ô, trong vô lượng kiếp vốn dĩ có đầy đủ, viên đà đà địa từng không có mảy may thiếu thốn, từng không có một chút dư thừa. Giác thượng tọa nói như thế đều là lời thừa, như búa sắt không lỗ chống đỡ trên dưới giống nhau, các vị nói như thế đã biết vì sao không thay đổi? Lại biết chăng? Gặp nhau không uống trở về không, trăng sáng gió mát cũng cười người.

Lại nêu, có vị tăng hỏi Phong Huyệt rằng: Rộng lớn trong trần, như thế nào làm chủ?

Phong Huyệt đáp: Sơn nhân không có mắt có thể bẻ xương, chợ ồn ào gặp nhau chấp tay kính sợ.

Sư nói: Các nhân giả, tâm tâm không cảm xúc, xừ xừ gặp nhau, chỉ trong đây là gia phong của Văn-thù, chỉ đây là thân tướng của Phổ Hiền, không động bước mà dạo chơi trên lầu các của Di-lặc, không nghe lại cái nghe chính mình mà vào phổ môn của Quán Âm. Giác thượng tọa chỉ biết đương cuộc là mê, không nhìn người bàng quan mỉm cười, lại thông tin tức này, bèn dựng đứng cây phát tử nói rằng: Ba đời chư Phật, lịch đại Tổ sư, Thiên Hạ lão Hòa thượng, lão hán Phong Huyệt, ấy là một hàng lỗ mũi của Thiên Hòa Tử, đều bị cây phát tử của Giác thượng tọa xâu lại, lại biết chăng? Trong tòa cũng có khách Giang nam, gà gỗ không gáy trước người. Dùng phát tử đánh xuống giường thiền một cái rồi xuống tòa.

Tiểu tham nói: Thích-ca xuất thế, oan uổng mình chết người. Đạt-ma Tây lai ép người lương thiện làm việc thấp hèn, y truyền cho Ca-diếp dường như đúng mà sai, pháp trao cho Thần Quang đem không làm có, chỉ vì Tổ sư không rõ, đến đổi làm cho tai hại đến con cháu. Từ đây năm lá một hoa, các vị phân soi sáng hoặc đều nêu ngay đối chiếu, đại dụng đại cơ. Hoặc mượn vị nói công, mượn công nói vị, đầu gậy thủ chứng, dưới tiếng hát gánh vác, đưa một cọng cỏ hóa thành thân vàng cao một trượng sáu, ở trong thọ dụng hiện ngàn tay mắt, hoặc quay người đi trong cõi hữu tình, xoa tay đi bên nào, phần lớn cơ khí không đều, bèn thấy phương tiện ấy rất nhiều, đường trải khắp trời, dây mơ rễ má đầy đất, nếu vụn dăm không có một ngọn cỏ, đất sạch lại làm mê lòng người, trường không, sạch trơn chấm bụi, trời xanh phải ăn gậy, lại bèn kẹt chân trên đường Oai Âm, thân quay ngang đầu hưng hóa môn, bước bước không chạm vật, tâm tâm không xừ sở cẩn thận kiểm điểm tương lai, đều là việc ở gần công huân. Không nghe người xưa nói: Chư Phật không xuất thế bốn mươi chín năm thuyết pháp, Tổ sư không Tây lai, Thiếu Lâm có diệu kế. Nếu người biết Tổ Phật đúng chỗ liền siêu

việt, huynh đệ hãy nói thế nào là Phật tổ chưa sinh thời, câu đúng chỗ thì siêu việt, lại biết chăng? Cánh tay dài, tay áo sơ mi ngắn, chân gậy giày cỏ rộng.

Ngũ lục thiên viện Sùng Phước ở Trường lô tỉnh Chân châu (hết).